

SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI CẤP ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT CHỨNG KHOÁN CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC NIÊM YẾT CHỨNG KHOÁN ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CHỨNG KHOÁN. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.

-----o0o-----

BẢN CÁO BẠCH

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT KHẨU ĐÔNG NAM Á HAMICO

(Giấy chứng nhận ĐKKD số 0700.212.810 cấp lần đầu ngày 29 tháng 09 năm 2009, thay đổi lần thứ 02 do Phòng Đăng ký kinh doanh Sở Kế hoạch và đầu tư tỉnh Hà Nam cấp ngày 12 tháng 11 năm 2009)

NIÊM YẾT CỔ PHIẾU TRÊN SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

(Đăng ký niêm yết số: . . ./ĐKNY do..... cấp ngày . . . tháng. . . năm . . .)

BẢN CÁO BẠCH NÀY VÀ TÀI LIỆU BỔ SUNG SẼ ĐƯỢC CUNG CẤP TẠI

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT KHẨU ĐÔNG NAM Á HAMICO

Địa chỉ: đường Lê Chân, KCN Châu Sơn, thị xã Phủ Lý, tỉnh Hà Nam

Điện thoại: 03513 848 888

Fax: 03513 850 869

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN GIA ANH

30 Mai Hắc Đế, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

Điện thoại: 04.35401230

Fax: 04.35400332

PHỤ TRÁCH CÔNG BỐ THÔNG TIN

Ông: Vũ Đức Thọ

Chức vụ: Nhân viên Công bố thông tin

Địa chỉ: đường Lê Chân, KCN Châu Sơn, thị xã Phủ Lý, tỉnh Hà Nam

Điện thoại: 03513 848 888

Fax: 03513 850 869



TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT KHẨU ĐÔNG NAM Á HAMICO

NIÊM YẾT CỔ PHIẾU TRÊN SỔ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

Tên cổ phiếu	: Cổ phiếu Tổng Công ty cổ phần Xuất khẩu Đông Nam Á Hamico
Loại cổ phiếu	: Cổ phiếu phổ thông
Mệnh giá	: 10.000 đồng/cổ phiếu
Tổng số lượng niêm yết	: 5.688.000 cổ phiếu
Tổng giá trị niêm yết	: 56.880.000.000 đồng (theo mệnh giá)

TỔ CHỨC TƯ VẤN

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN GIA ANH

30 Mai Hắc Đế, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

Điện thoại: 04.35401230 Fax: 04.35400332

TỔ CHỨC KIỂM TOÁN

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN & DỊCH VỤ TIN HỌC TP.HỒ CHÍ MINH CHI NHÁNH HÀ NỘI

Phòng 24.2, tầng 24, tòa nhà Vimenco, đường Phạm Hùng, quận Cầu Giấy, Hà Nội

Điện thoại: +84.04 3782 0045 – Fax: +84.04 3783 0048

MỤC LỤC

PHẦN I	5
CÁC NHÂN TỐ RỦI RO ẢNH HƯỞNG ĐẾN GIÁ CẢ CHỨNG KHOÁN	5
1.1 Rủi ro về biến động kinh tế	5
1.2 Rủi ro từ hoạt động kinh doanh	6
1.3 Rủi ro về Pháp luật	7
1.4 Rủi ro khác	7
PHẦN II	8
NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH	8
2.1 Tổ chức niêm yết	8
2.2 Tổ chức tư vấn	8
PHẦN III	9
CÁC KHÁI NIỆM	9
HNX Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội	10
PHẦN IV	11
TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC NIÊM YẾT	11
4.1 Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của Tổng Công ty cổ phần Xuất khẩu Đông Nam Á Hamico	11
4.1.1 Lịch sử hình thành và phát triển	11
4.2. Cơ cấu bộ máy quản lý của Tổng Công ty	14
4.2.1 Sơ đồ:	14
4.2.2 Diễn giải sơ đồ	15
4.4. Danh sách cổ đông sáng lập, cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Tổng Công ty và cơ cấu cổ đông của Tổng Công ty tính đến ngày 25/01/2010	19
4.4.1 Cơ cấu cổ đông của Tổng Công ty đến thời điểm ngày 25/01/2010	19
4.4.2 Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% vốn cổ phần tại thời điểm 25/01/2010	19
4.4.3 Danh sách cổ đông sáng lập tại thời điểm 25/01/2010	20
4.5 Hoạt động kinh doanh	20
❖ Các chủng loại sản phẩm điều hòa không khí	21
4.5.1 Sản lượng sản phẩm/giá trị dịch vụ qua các năm	21
4.5.2 Nguyên vật liệu, các yếu tố đầu vào	23
Chính sách quản lý chi phí:	26
4.5.4 Trình độ công nghệ	26
4.5.5 Tình hình nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới:	28
4.5.6 Tình hình kiểm tra chất lượng sản phẩm/dịch vụ:	29
4.5.7 Hoạt động Marketing	29
4.5.8 Nhãn hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền	29
4.5.9 Một số hợp đồng tiêu biểu đã thực hiện hoặc đã được ký kết	30
4.6 Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	31

4.6.1 Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng Công ty trong 2 năm gần nhất	31
4.6.2 Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng Công ty trong năm báo cáo.	32
4.7 Vị thế của Tổng Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành.....	33
4.8 Chính sách đối với người lao động	34
4.9 Chính sách cổ tức	35
4.10 Tình hình hoạt động tài chính	36
4.10.1 Các chỉ tiêu cơ bản	36
4.10.2 Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu	38
4.11 Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc, Ban Kiểm soát, Kế toán trưởng.....	39
4.11.1 Danh sách.....	39
4.11.2 Sơ yếu lý lịch.....	41
4.12 Tài sản	49
4.13 Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức trong 03 năm tiếp theo từ năm 2009 đến năm 2011	50
4.13.1 Căn cứ để đạt được kế hoạch lợi nhuận và cổ tức nói trên.....	51
4.13.2 Định hướng phát triển chiến lược của Tổng Công ty	52
Phát triển nguồn nhân lực:	54
4.13.3 Kế hoạch đầu tư, dự án đã được HĐQT, ĐHĐCĐ thông qua.....	54
4.14 Đánh giá của Tổ chức tư vấn niêm yết về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức	54
4.15 Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức đăng ký niêm yết.....	55
4.16 Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Tổng Công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cả chứng khoán niêm yết:.....	55
PHẦN V	56
CHỨNG KHOÁN NIÊM YẾT	56
5. 1. Loại chứng khoán: Cổ phiếu phổ thông	56
5. 2. Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu	56
5. 3. Tổng số chứng khoán niêm yết: 5.688.000 cổ phiếu	56
5. 4. Số lượng cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật hoặc của tổ chức phát hành:	56
5.5. Giá trị sổ sách trên mỗi cổ phiếu tại thời điểm 31/12/2009	57
5.6. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài.....	57
PHẦN VI	58
CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI VIỆC NIÊM YẾT	58
1. TỔ CHỨC TƯ VẤN NIÊM YẾT	58
2. TỔ CHỨC KIỂM TOÁN.....	58
PHẦN VII	59
PHỤ LỤC	59

PHẦN I**CÁC NHÂN TỐ RỦI RO ẢNH HƯỞNG ĐẾN GIÁ CẢ CHỨNG KHOÁN**

Các nhân tố rủi ro có thể ảnh hưởng trực tiếp hoặc gián tiếp tới kết quả hoạt động kinh doanh của Tổng Công ty và/hoặc giá cả chứng khoán niêm yết của Tổng Công ty.

1.1 Rủi ro về biến động kinh tế**📌 Tốc độ phát triển kinh tế và các ngành liên quan**

Do nguyên vật liệu đầu vào phục vụ cho sản xuất của Tổng Công ty (TCT) chủ yếu là sắt thép, nên những biến động trong cung cầu sắt thép trên thế giới và tại Việt Nam sẽ ảnh hưởng rất lớn tới hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng Công ty. Cùng với những dấu hiệu phục hồi của kinh tế thế giới trong thời gian qua, nhu cầu sử dụng sắt thép trong các ngành xây dựng, luyện kim, chế tạo máy,.. đã tăng lên đáng kể, kéo theo giá các loại nguyên vật liệu này cũng tăng lên. Sự biến động này ảnh hưởng không nhỏ tới chi phí sản xuất của TCT. Mặt khác, các báo cáo thống kê cho thấy nhu cầu tiêu dùng của người dân Mỹ, thị trường xuất khẩu chính của TCT đang tăng trở lại. Đây là những tín hiệu hết sức lạc quan đối với các doanh nghiệp xuất khẩu sang Mỹ nói chung và đối với TCT nói riêng.. Có thể nói trong thời gian tới, các yếu tố kinh tế vĩ mô trong và ngoài nước nhìn chung sẽ ảnh hưởng một cách tích cực đến hoạt động sản xuất kinh doanh của TCT.

📌 Tỷ giá hối đoái, lãi suất và lạm phát:

Phần lớn những máy móc, nguyên liệu quan trọng phục vụ cho các nhà máy, phân xưởng của Tổng Công ty đều được nhập từ nước ngoài và được Tổng Công ty thanh toán bằng ngoại tệ (chủ yếu là đồng USD), nên bất kỳ sự thay đổi nào về tỷ giá cũng sẽ gây ra những biến động trong chi phí đầu tư của Tổng Công ty. Là một doanh nghiệp với thị trường tiêu thụ hoàn toàn ở ngoài nước, do vậy trong điều kiện hoạt động bình thường sự biến động về tỷ giá ảnh hưởng không nhiều tới kết quả hoạt động kinh doanh của Tổng Công ty do luôn có sự bù trừ giữa chi phí nhập khẩu các máy móc thiết bị và nguyên vật liệu với sự tăng hoặc giảm doanh thu do biến động tỷ giá. Mặt khác, với việc điều chỉnh lãi suất cơ bản lên 08% của Ngân hàng Nhà nước từ đầu tháng 12 năm 2009, kéo theo sự tăng lên của lãi suất cho vay từ các ngân hàng, sẽ làm tăng chi phí huy động vốn tài trợ cho hoạt động sản xuất, do vậy sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến kết quả kinh doanh của Tổng Công ty. Sự biến động của lãi suất cho vay là một yếu tố rủi ro cần phải tính đến đối với hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng Công ty.

Biến động giá chứng khoán

Thị trường chứng khoán Việt Nam từ đầu năm 2009 đến nay nhìn chung đã có sự phục hồi vô cùng ấn tượng với các chỉ số VN-Index và HNX-Index đều tăng xấp xỉ 130% so với mức điểm thấp nhất được thiết lập vào tháng 3 năm 2009. Tuy nhiên, hiện tại thị trường đang có sự điều chỉnh sau một thời gian tăng mạnh, giá chứng khoán trên cả 2 sàn đều đang biến động hết sức khó lường. Vì vậy, khi cổ phiếu của Tổng Công ty được niêm yết, giá chứng khoán của Tổng Công ty cũng sẽ chịu ảnh hưởng rất lớn từ biến động chung của thị trường chứng khoán, biến động trên các thị trường liên quan như vàng, ngoại tệ,...những thay đổi trong pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán. Do vậy, cổ phiếu của Tổng Công ty niêm yết trên Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội có khả năng biến động lớn, ảnh hưởng đến hình ảnh, giá trị thương hiệu của Tổng Công ty, từ đó có thể ảnh hưởng đến tâm lý cán bộ công nhân viên và làm ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng Công ty.

1.2 Rủi ro từ hoạt động kinh doanh

Rủi ro từ hoạt động xuất khẩu

Trong hoạt động sản xuất và xuất khẩu của Tổng Công ty luôn tiềm ẩn rủi ro về hàng rào bảo hộ tại các nước nhập khẩu sản phẩm của Tổng Công ty. Bất kỳ một sự thay đổi nào trong chính sách bảo hộ sản phẩm trong nước tại các nước nhập khẩu sản phẩm của Tổng Công ty cũng gây ra những biến động trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng Công ty. Bên cạnh đó, ngành sản xuất mặc quần áo trong nước gặp phải sự cạnh tranh vô cùng khốc liệt với các doanh nghiệp sản xuất cùng ngành nghề của Trung Quốc trong việc xuất khẩu vào thị trường Mỹ, và chiếm ưu thế nhờ vào chính sách thuế và chống bán phá giá của Mỹ áp dụng với Trung Quốc, bên cạnh chất lượng sản phẩm đáp ứng các yêu cầu xuất khẩu khắt khe. Do vậy bất kỳ một sự thay đổi nào trong chính sách của chính phủ Mỹ, cụ thể là chính sách thuế cũng là một rủi ro đối với hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng Công ty.

Rủi ro từ các thị trường tiêu thụ sản phẩm

Thị trường xuất khẩu các sản phẩm truyền thống của Tổng Công ty đến thời điểm này chủ yếu là thị trường Mỹ và Châu Âu, là những thị trường rất khắt khe trong việc kiểm tra chất lượng sản phẩm và cũng có nhiều biến động về nhu cầu tiêu thụ. Những quy định về chất lượng ngày càng cao và rào cản về thuế là những nhân tố rủi ro có thể thu hẹp thị trường cũng như quy mô xuất khẩu sản phẩm của Tổng Công ty, từ đó ảnh hưởng đến doanh thu và lợi nhuận của Tổng Công ty.

1.3 Rủi ro về Pháp luật

Là một doanh nghiệp hoạt động chủ yếu là sản xuất và xuất khẩu các mặt hàng gia dụng, nên Tổng Công ty chịu sự tác động từ các chính sách thuế, chính sách chống bán phá giá của các thị trường nhập khẩu sản phẩm của Tổng Công ty... Bất kỳ một sự thay đổi nào từ các chính sách này cũng sẽ ảnh hưởng rất lớn đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng Công ty. Ngoài ra, khi đã trở thành Công ty đại chúng và niêm yết trên Sở Giao Dịch Chứng Khoán Hà Nội, hoạt động kinh doanh, quản trị của Tổng Công ty cũng sẽ chịu ảnh hưởng và bị chi phối bởi Luật chứng khoán và các văn bản, pháp luật khác có liên quan.

1.4 Rủi ro khác

Là một nhân tố trong tổng thể chung của nền kinh tế - xã hội, hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng Công ty có thể chịu ảnh hưởng của những rủi ro bất khả kháng như rủi ro hỏa hoạn, thiên tai, dịch họa... Những rủi ro này có thể xảy ra và gây ảnh hưởng trực tiếp hoặc gián tiếp đến tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng Công ty.

PHẦN II

NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH**2.1 Tổ chức niêm yết**

Ông: Nguyễn Hữu Biên	Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị
Ông Hoàng Quốc Tùng	Chức vụ: Tổng Giám đốc
Bà: Đàm Thị Ái Len	Chức vụ: Kế toán trưởng
Ông: Lê Trung Kiên	Chức vụ: Trưởng ban Kiểm soát

2.2 Tổ chức tư vấn

Ông: Đinh Ngọc Dương	Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc
-----------------------------	----------------------------

Bản cáo bạch này là một phần của hồ sơ đăng ký niêm yết do Công ty cổ phần Chứng khoán Gia Anh tham gia lập trên cơ sở hợp đồng tư vấn với Tổng Công ty cổ phần Xuất khẩu Đông Nam Á Hamico. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trên Bản cáo bạch này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Tổng Công ty cổ phần Xuất khẩu Đông Nam Á Hamico cung cấp.

PHẦN III

CÁC KHÁI NIỆM

1/ “Tổng Công ty”: Tổng Công ty cổ phần Xuất khẩu Đông Nam Á Hamico

2/ “ Bản cáo bạch”: Bản công bố thông tin của Tổng Công ty về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh nhằm cung cấp thông tin cho nhà đầu tư đánh giá và đưa ra các quyết định đầu tư chứng khoán.

3/ “Cổ phần”: Vốn điều lệ được chia thành nhiều phần bằng nhau.

4/ “Cổ phiếu”: Chứng khoán xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của người sở hữu đối với một phần cổ phần của Tổng Công ty.

5/ “Cổ đông”: Tổ chức hay cá nhân sở hữu một hoặc một số cổ phần của Tổng Công ty và có đăng ký tên trong sổ đăng ký cổ đông của Tổng Công ty.

6/ “Cổ tức”: Khoản lợi nhuận ròng được trả cho mỗi cổ phần bằng tiền mặt hoặc bằng tài sản khác từ nguồn lợi nhuận còn lại của Tổng Công ty sau khi đã thực hiện các nghĩa vụ tài chính.

7/ “ Đại hội đồng cổ đông”: Đại hội đồng cổ đông của Tổng Công ty cổ phần Xuất khẩu Đông Nam Á Hamico.

8/ “ Hội đồng quản trị”: Hội đồng quản trị của Tổng Công ty cổ phần Xuất khẩu Đông Nam Á Hamico.

9/ “Ban kiểm soát”: Ban kiểm soát của Tổng Công ty cổ phần Xuất khẩu Đông Nam Á Hamico.

10/ “ Ban Tổng Giám đốc”: Ban Tổng Giám đốc của Tổng Công ty cổ phần Xuất khẩu Đông Nam Á Hamico.

11/ “Vốn điều lệ”: Vốn do tất cả các cổ đông đóng góp và quy định tại Điều lệ.

12/ “Tổ chức niêm yết”: Tổng Công ty cổ phần Xuất khẩu Đông Nam Á Hamico.

13/ “Tổ chức tư vấn niêm yết”: Công ty cổ phần Chứng khoán Gia Anh (GASC)

14/ “ Tổ chức kiểm toán”: Công ty TNHH Kiểm toán & Dịch vụ tin học tp.Hồ Chí Minh- Chi nhánh Hà Nội

Các từ, nhóm từ được viết tắt hoặc được nhắc lại nhiều lần trong Bản cáo bạch này có nội dung như sau:

KSD	Tổng Công ty cổ phần Xuất khẩu Đông Nam Á Hamico
ĐHĐCĐ	Đại hội đồng cổ đông Tổng Công ty cổ phần Xuất khẩu Đông Nam Á Hamico.
HDQT	Hội đồng quản trị Tổng Công ty cổ phần Xuất khẩu Đông Nam Á Hamico
BKS	Ban kiểm soát Tổng Công ty cổ phần Xuất khẩu Đông Nam Á Hamico
TGD	Tổng Giám đốc Tổng Công ty cổ phần Xuất khẩu Đông Nam Á Hamico
BGD	Ban Giám đốc Tổng Công ty cổ phần Xuất khẩu Đông Nam Á Hamico
CBCNV	Cán bộ công nhân viên Tổng Công ty cổ phần Xuất khẩu Đông Nam Á Hamico
TNDN	Thu nhập doanh nghiệp
TSCĐ	Tài sản cố định
TSLĐ	Tài sản lưu động
VSCH	Vốn chủ sở hữu
Giấy CNĐKKD	Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh
Số CMND	Số chứng minh nhân dân
WTO	Tổ chức Thương mại Thế giới
UBCKNN	Ủy ban chứng khoán Nhà nước
HNX	Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội

PHẦN IV

TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC NIÊM YẾT**4.1 Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của Tổng Công ty cổ phần Xuất khẩu Đông Nam Á Hamico****4.1.1 Lịch sử hình thành và phát triển**

Tổng Công ty cổ phần xuất khẩu Đông Nam Á Hamico, tiền thân là Công ty TNHH Đông Nam Á, được thành lập vào ngày 18 tháng 3 năm 2003 theo giấy phép kinh doanh số 0602.000224 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hà Nam cấp với số vốn ban đầu là 15.000.000.000 đồng, ngành nghề kinh doanh chủ yếu là lắp ráp máy điều hòa, máy giặt,... Ngày 29 tháng 9 năm 2009, Công ty TNHH Đông Nam Á được chuyển đổi thành Tổng Công ty cổ phần xuất khẩu Đông Nam Á Hamico theo giấy phép kinh doanh số 0700.212.810, đăng ký thay đổi lần thứ hai ngày 12/11/2009 với vốn điều lệ là 56.880.000.000 VND, lĩnh vực kinh doanh chủ yếu là sản xuất thiết bị gia đình, sản xuất và xuất khẩu mắc quần áo.

Khởi đầu từ một xưởng sản xuất nhỏ nằm trong khu công nghiệp Châu Sơn, thị xã Phủ Lý, tỉnh Hà Nam với gần 50 công nhân, sau gần 07 năm phấn đấu không ngừng của Ban lãnh đạo cũng như toàn thể công nhân nhà máy, Tổng Công ty đã trở thành một trong những doanh nghiệp đầu ngành tại tỉnh Hà Nam, sở hữu một khu liên hợp nhà xưởng với dây chuyền sản xuất hiện đại nằm trên khu đất rộng gần 20 hecta, tạo việc làm cho hơn 200 lao động trong tỉnh, góp phần không nhỏ trong việc thu hút ngoại tệ về cho địa phương. Doanh thu năm 2009 từ hoạt động kinh doanh của Tổng Công ty đạt hơn 34 tỷ đồng, dự kiến sẽ tăng gấp đôi trong năm 2010 với một số đối tác và dự án lớn đang và sẽ triển khai trong thời gian tới.



Hình ảnh trụ sở chính của Tổng Công ty

Từ thời điểm chuyển đổi sang mô hình công ty cổ phần, Tổng Công ty có một lần tăng vốn từ 56.000.000.000 đồng lên 56.880.000.000 đồng bằng hình thức phát hành riêng lẻ cho ông Nguyễn Hữu Biên – Chủ tịch HĐQT vào ngày 11/11/2009.

4.1.2 Giới thiệu về Tổng Công ty

- Tên tổ chức : **TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT KHẨU ĐÔNG NAM Á HAMICO**
- Tên giao dịch quốc tế : **SOUTH EAST ASIA HAMICO EXPORT JOINT STOCK COMPANY**
- Tên viết tắt : **TỔNG CÔNG TY ĐÔNG NAM Á HAMICO**
- Trụ sở chính : Đường Lê Chân, khu công nghiệp Châu Sơn, Phủ Lý, Hà Nam
- Điện thoại : 03513 848 888
- Fax : 03513 850 869
- Website : www.hangermetal.com



- Biểu tượng của Tổng Công ty :
- Vốn điều lệ : **56.880.000.000 đồng**
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0700.212.810 do phòng đăng ký kinh doanh Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hà Nam cấp ngày 29 tháng 09 năm 2009, đăng ký thay đổi lần thứ 2 ngày 12 tháng 11 năm 2009 trên cơ sở chuyển đổi từ Công ty TNHH Đông Nam Á, mã số doanh nghiệp 0700.212.810 do phòng Đăng ký kinh doanh – Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hà Nam cấp lần đầu ngày 18/03/2003, thay đổi lần thứ 8 ngày 22/07/2009.

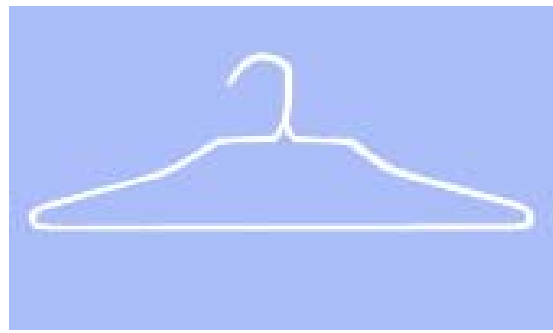
Ngành nghề kinh doanh chính của Tổng Công ty:

- Sản xuất thiết bị gia đình: Nồi cơm điện, tủ lạnh, máy giặt; Sản xuất các mặt hàng: Điện lạnh, điện cơ, điện máy và thiết bị, đồ dùng gia đình khác
- Mua bán và đại lý hàng hóa: Nồi cơm điện, tủ lạnh, máy giặt, điện tử, điện lạnh, điện cơ, điện máy và thiết bị đồ dùng gia đình khác;
- Nuôi trồng thủy sản, trồng rừng, trồng cây ăn quả;
- Dịch vụ vườn cây cảnh, non bộ, công viên, vườn thú, kinh doanh du lịch sinh thái;

- Kinh doanh khách sạn, nhà hàng; Sản xuất xếp cách nhiệt, xếp bao bì;
- Sản xuất các mặt hàng: Cơ khí, kim khí, sơn tĩnh điện, mạ kim loại;
- Sản xuất chế biến các loại gỗ tự nhiên và công nghiệp;
- Sản xuất, gia công kinh doanh xuất nhập khẩu hàng: Dệt may và may mặc, nguyên liệu và máy móc phục vụ cho quá trình sản xuất;
- Sản xuất và gia công các loại mắc treo quần áo bằng kim loại “METAL HANGERS”; Vận tải hàng hóa bằng đường bộ;
- Xuất nhập khẩu: Hàng điện lạnh điện tử, điện cơ, điện máy, thiết bị vật tư, đồ dùng gia đình khác; các sản phẩm từ khai thác chế biến khoáng sản phục vụ cho quá trình sản xuất của Công ty;
- Vận tải hành khách bằng taxi; khai thác, chế biến khoáng sản;
- Cho thuê nhà xưởng để làm văn phòng và xưởng sản xuất; Cho thuê kho bãi, thiết bị;
- Mua bán ô tô, xe máy, xe đạp; mua bán vải, hàng sành sứ, vật tư ngành cơ khí;
- Hoạt động mua bán: rượu, bia, bánh kẹo; mua bán gỗ, chế biến than đá, quặng, phế liệu;
- Mua bán vật liệu xây dựng: Gạch, ngói, xi măng, đá, cát, sỏi;
- Xuất nhập khẩu khoáng sản, sắt thép
- Xuất nhập khẩu, mua bán máy, thiết bị và vật tư, phụ tùng máy công, nông nghiệp
- Xuất nhập khẩu và mua bán các sản phẩm kim loại và quặng kim loại

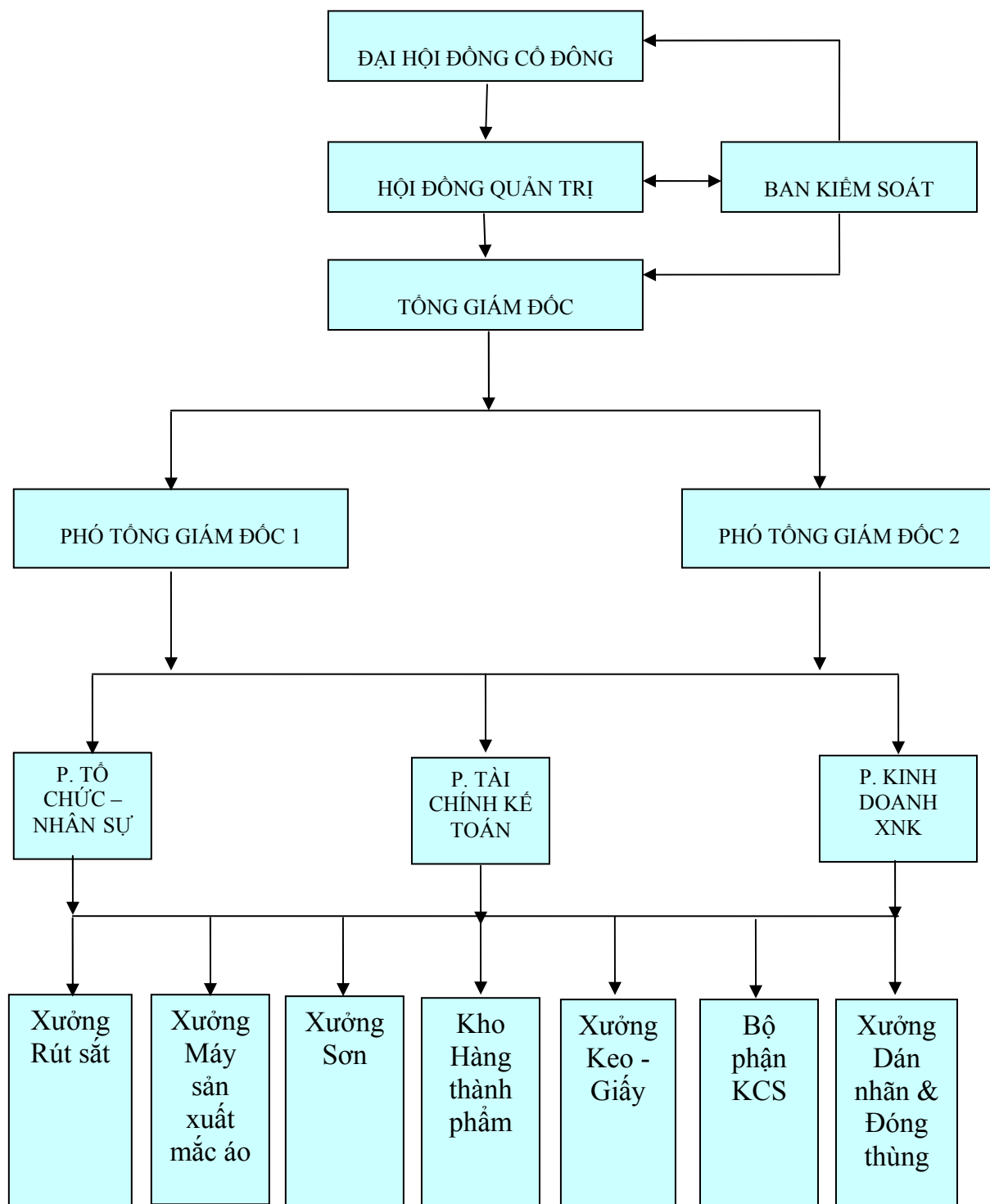
Sản phẩm chính của Tổng Công ty:

- Sản xuất và xuất khẩu sản phẩm mắc treo quần áo



4.2. Cơ cấu bộ máy quản lý của Tổng Công ty

4.2.1 Sơ đồ:



4.2.2 Diễn giải sơ đồ

Đại Hội đồng cổ đông

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Tổng Công ty, quyết định những vấn đề thuộc nhiệm vụ và quyền hạn được Điều lệ Tổng Công ty và Pháp luật liên quan quy định. Đại hội đồng cổ đông có các quyền và nhiệm vụ sau:

- Thông qua, sửa đổi, bổ sung Điều lệ.
- Thông qua kế hoạch phát triển công ty, thông qua Báo cáo tài chính hàng năm, báo cáo của HĐQT, Ban kiểm soát và của Kiểm toán viên.
- Quyết định số Thành viên HĐQT.
- Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Thành viên HĐQT, Ban kiểm soát.
- Các quyền khác được quy định tại Điều lệ Tổng Công ty.

Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị là cơ quan quản trị của Tổng Công ty có 05 thành viên, có toàn quyền nhân danh Tổng Công ty để quyết định các vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Tổng Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền Đại hội đồng cổ đông. HĐQT có các quyền sau:

- Quyết định cơ cấu tổ chức, bộ máy của Tổng Công ty.
- Quyết định chiến lược đầu tư, phát triển của Tổng Công ty trên cơ sở các mục đích chiến lược do ĐHĐCĐ thông qua.
- Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức, giám sát hoạt động của Ban Tổng Giám đốc.
- Kiến nghị sửa đổi bổ sung Điều lệ, báo cáo tình hình kinh doanh hàng năm, Báo cáo tài chính, quyết toán năm, phương án phân phối lợi nhuận và phương hướng phát triển, kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh và ngân sách hàng năm trình ĐHĐCĐ.
- Triệu tập, chỉ đạo chuẩn bị nội dung và chương trình cho các cuộc họp ĐHĐCĐ.
- Đề xuất việc tái cơ cấu lại hoặc giải thể Tổng Công ty.
- Các quyền khác được quy định tại Điều lệ.

Ban Kiểm soát

BKS do ĐHĐCĐ bầu ra gồm 03 thành viên, thay mặt cổ đông để kiểm soát mọi hoạt động quản trị và điều hành sản xuất kinh doanh của Tổng Công ty. BKS chịu trách nhiệm trước ĐHĐCĐ và Pháp luật về những công việc thực hiện theo quyền và nghĩa vụ như:

- Kiểm tra sổ sách kế toán và các Báo cáo tài chính của Tổng Công ty, kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp của các hoạt động sản xuất kinh doanh và tài chính Tổng Công ty, kiểm tra việc thực hiện các nghị quyết, quyết định của HĐQT.

- Trình ĐHĐCĐ báo cáo thẩm tra các báo cáo tài chính của Tổng Công ty, đồng thời có quyền trình bày ý kiến độc lập của mình về kết quả thẩm tra các vấn đề liên quan tới hoạt động kinh doanh, hoạt động của HĐQT và Ban Tổng Giám đốc.
- Yêu cầu HĐQT triệu tập ĐHĐCĐ bất thường trong trường hợp xét thấy cần thiết.
- Các quyền khác được quy định tại Điều lệ.

Ban Giám đốc

Tổng giám đốc do Hội đồng quản trị bổ nhiệm, chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị và chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và trước Pháp luật về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao. Phó Tổng giám đốc có trách nhiệm hỗ trợ Tổng Giám đốc điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng Công ty. Tổng Giám đốc là người đại diện theo Pháp luật của Tổng Công ty. Ban Giám đốc có nhiệm vụ:

- Tổ chức điều hành, quản lý mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng Công ty theo nghị quyết của ĐHĐCĐ, quyết định của HĐQT, Điều lệ Tổng Công ty và tuân thủ Pháp luật.
- Xây dựng và trình HĐQT các quy chế quản lý điều hành nội bộ, kế hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch tài chính hàng năm và dài hạn của Tổng Công ty.
- Đề nghị HĐQT quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật đối với Phó giám đốc, Kế toán trưởng.
- Ký kết, thực hiện các hợp đồng theo quy định của Pháp luật.
- Báo cáo HĐQT về tình hình hoạt động, kết quả sản xuất kinh doanh, chịu trách nhiệm trước ĐHĐCĐ, HĐQT và Pháp luật về những sai phạm gây tổn thất cho Tổng Công ty.
- Thực hiện các nghị quyết của HĐQT và ĐHĐCĐ, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Tổng Công ty đã được HĐQT và ĐHĐCĐ thông qua.
- Các nhiệm vụ khác được quy định tại Điều lệ.

Chức năng các phòng ban

Phòng Tổ chức nhân sự

- Xây dựng cơ cấu tổ chức bộ máy Tổng Công ty, xây dựng kế hoạch đào tạo bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, tay nghề cho CBCNV; thực hiện chính sách, chế độ tiền lương và các chế độ khác đối với người lao động; quản lý, điều hành công tác hành chính của Tổng Công ty.
- Xây dựng nội quy, quy chế, quy định quản lý nội bộ trong Tổng Công ty.

- Tham mưu cho Giám đốc việc bố trí, sắp xếp lao động các phòng ban, chi nhánh và xí nghiệp của Tổng Công ty cho phù hợp với tính chất công việc phù hợp với luật lao động được nhà nước ban hành.
- Quản lý, lưu trữ hồ sơ của cán bộ công nhân viên, giải quyết những vấn đề phát sinh về quyền lợi cũng như chính sách của người lao động trong quá khứ và hiện tại.
- Phòng thực hiện các chức năng và điều hành mọi hoạt động theo sự chỉ đạo, quản lý trực tiếp của Ban giám đốc Tổng Công ty.

Phòng Tài chính - Kế toán

- Tổng hợp, ghi chép lại các số liệu, tình hình tài chính của Tổng Công ty; báo cáo trực tiếp lên Ban giám đốc; thông qua tình hình tài chính giúp Giám đốc chỉ đạo hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng Công ty;
- Thực hiện chế độ báo cáo theo định kỳ, thực hiện tốt các yêu cầu kiểm toán, thanh tra tài chính của các cấp có thẩm quyền.
- Phản ánh chính xác, trung thực, đầy đủ, kịp thời, rõ ràng và dễ hiểu toàn diện các mặt hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng Công ty trên nguyên tắc kế toán độc lập về nghiệp vụ.
- Đề xuất những biện pháp điều chỉnh, xử lý kịp thời những sai lệch trong hoạt động kinh doanh và quản lý tài chính.
- Phân tích tình hình tài chính trong khai thác mỏ, tham mưu những biện pháp cho kế hoạch tài chính của Ban giám đốc.

Phòng Kinh doanh Xuất nhập khẩu

- Tổ chức mua bán các nguyên vật liệu phục vụ sản xuất của Tổng Công ty. Theo dõi diễn biến của tỷ giá hối đoái, lãi suất để có báo cáo kịp thời cho Ban Tổng Giám đốc;
- Tổ chức xây dựng các kế hoạch kinh doanh xuất nhập khẩu trong ngắn hạn; tham mưu cho Hội đồng Quản Trị cũng như Ban Tổng Giám đốc định hướng phát triển trong trung và dài hạn của Tổng Công ty.

Các xưởng sản xuất trực thuộc:

➤ Xưởng rút sắt

Được trang bị dây chuyền máy móc hiện đại, Xưởng có chức năng chính là cán sắt nguyên liệu dạng cuộn 6.5 mm thành các kích cỡ theo nhu cầu sản xuất móc quần áo Ø 2.08 mm và Ø 1.8 mm. Dây chuyền rút sắt tại xưởng có khả năng đạt sản lượng hơn 1.000 tấn thành phẩm trên một tháng với sai số được duy trì ở mức tối thiểu là 0.2 mm.

➤ **Xưởng máy sản xuất mắc quần áo**

Xưởng có chức năng chính là tạo hình khuôn cho các chủng loại mắc treo quần áo, được bố trí thành 03 bộ phận chính tùy theo chủng loại:

- + Bộ phận mắc áo 16 inch
- + Bộ phận mắc áo 18 inch
- + Bộ phận mắc quần 16 inch và 18 inch

➤ **Xưởng Sơn**

Xưởng có chức năng chính là phun sơn và bôi keo tự động cho các sản phẩm mắc treo quần áo. Xưởng gồm 02 dây chuyền sơn tự động và 01 dây truyền bôi keo, với 06 ca sơn liên tục và 05 màu chủ đạo theo nhu cầu của khách hàng.

➤ **Xưởng keo**

Xưởng có chức năng chính là chuyên bôi keo vào ống giấy nguyên liệu cho mắc quần chuyên dụng.

➤ **Xưởng dán giấy**

Xưởng có chức năng chính là dán, trang trí các loại giấy cao cấp bọc ngoài sản phẩm, tăng tính thẩm mỹ cho các chủng loại mắc quần áo cao cấp, đáp ứng các nhu cầu khắt khe của nhà nhập khẩu.

➤ **Bộ phận KCS**

Tại mỗi bộ phận sản xuất đều có một bộ phận KCS riêng biệt, có nhiệm vụ kiểm tra về chất lượng, mẫu mã sản phẩm tại cuối mỗi quy trình sản xuất của bộ phận đó. Các sản phẩm lỗi hoặc không đạt yêu cầu chất lượng được tái chế để sử dụng lại theo quy trình sản xuất tổng thể.

➤ **Xưởng dán nhãn và đóng thùng**

Xưởng có chức năng chính là phân loại hàng theo đơn đặt hàng; đóng gói sản phẩm theo lô để chuyển sang container xuất khẩu.

Các đơn vị Tổng Công ty nắm giữ phần vốn chi phối hoặc tham gia liên kết góp vốn :

- Không có

Các tổ chức nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Tổng Công ty:

- Không có

4.4. Danh sách cổ đông sáng lập, cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Tổng Công ty và cơ cấu cổ đông của Tổng Công ty tính đến ngày 25/01/2010

4.4.1 Cơ cấu cổ đông của Tổng Công ty đến thời điểm ngày 25/01/2010

Bảng 1

	Phân loại	Tỷ lệ thực góp	Số cổ phần sở hữu	Giá trị vốn góp (đv: 1000 đồng)
I. Cổ đông trong nước	Cổ đông là cá nhân	96,48%	5.488.000	54.880.000.000
	Cổ đông là tổ chức	3,52%	200.000	2.000.000.000
II. Cổ đông nước ngoài	Cổ đông là cá nhân	-	-	-
	Cổ đông là tổ chức	-	-	-
III. Tổng Cộng (III=I+II)		100%	5.688.000	56.880.000.000

(Nguồn: Tổng Công ty cổ phần Xuất khẩu Đông Nam Á Hamico)

4.4.2 Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% vốn cổ phần tại thời điểm 25/01/2010

Bảng 2

T	Cổ đông	Địa chỉ	Số CMND/ĐKKD	Số lượng CP sở hữu	Tỷ trọng (%)
1	Nguyễn Hữu Biền	Đường Lê Chân, KCN Châu Sơn, thị xã Phú Lý, Hà Nam	023.286.838	1.143.600	20,11%
2	Hoàng Quốc Tùng	Số 17, ngõ 108, đường Nguyễn Đức Cảnh, quận Lê Chân, Hải Phòng	030.790.476	500.000	8,79%
	Tổng cộng			1.643.600	28.9%

(Nguồn: Tổng Công ty cổ phần Xuất khẩu Đông Nam Á Hamico)

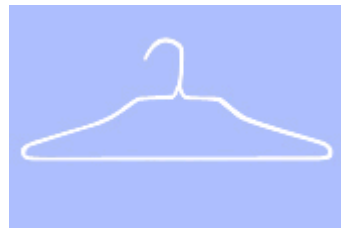
4.4.3 Danh sách cổ đông sáng lập tại thời điểm 25/01/2010

Tổng Công ty cổ phần xuất khẩu Đông Nam Á Hamico hiện không có cổ đông sáng lập.

4.5 Hoạt động kinh doanh

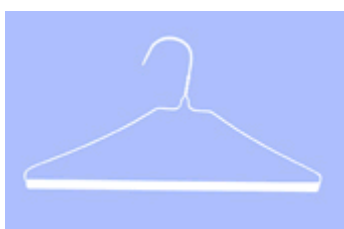
❖ Các chủng loại sản phẩm mắc treo quần áo xuất khẩu của Tổng Công ty:

- **Mắc treo áo sơ mi:** làm bằng thép, đường kính 16” hoặc 18”, sơn phủ tĩnh điện, màu trắng hoặc màu vàng.



- **Mắc treo áo sơ mi cổ chuông:** làm bằng thép, đường kính 16” hoặc 18”, phần cổ treo uốn hình chuông, sơn phủ tĩnh điện, màu trắng hoặc màu vàng.

- **Mắc treo quần kiểu vắt ngang ống:** làm bằng thép, đường kính 16” hoặc 18”, sơn phủ tĩnh điện màu trắng hoặc vàng, ống giấy ở đáy mắc được phun keo công nghiệp nhằm tăng độ kết dính, độ bám của ống.



- **Mắc treo veston, comple:** làm bằng thép, đường kính 16” hoặc 18”, sơn phủ tĩnh điện, màu trắng hoặc màu vàng.

- **Mắc treo áo choàng:** làm bằng thép, đường kính 16” hoặc 18”, sơn phủ tĩnh điện, màu trắng hoặc màu vàng.

- **Mắc treo quần áo kiểu thẳng:** làm bằng thép, đường kính 16” hoặc 18”, sơn phủ tĩnh điện, màu trắng hoặc màu vàng.

- **Mắc treo quần áo nhung:** làm bằng thép, đường kính 14,5mm, 16mm, 18mm, được sơn phủ tĩnh điện màu trắng hoặc màu vàng; có dán keo ở phần đáy, để tăng tính ma sát và độ bám quần áo.

❖ Các chủng loại sản phẩm điều hòa không khí

- Loại treo tường 9AKH: sử dụng lốc lạnh Mashusita loại 9000 BTU
- Loại treo tường 12 AKH: sử dụng lốc lạnh Mashusita loại 12.000 BTU
- Loại treo tường 18 AKH: sử dụng lốc lạnh Mashusita loại 18.000 BTU
- Loại treo tường 24 AKH: sử dụng lốc lạnh Mashusita loại 24.000 BTU
- Loại tủ đứng 48 AKH: sử dụng lốc lạnh Mashusita loại 48.000 BTU

4.5.1 Sản lượng sản phẩm/giá trị dịch vụ qua các năm

Cơ cấu doanh thu thuần qua các giai đoạn

Bảng 3

Đơn vị: 1000 đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2007	Năm 2008	Từ 01/01/09 đến 28/09/2009	Từ *29/09/09 đến 31/12/2009
1	Doanh thu hoạt động kinh doanh	11.662.426	31.145.118	41.670.133	34.450.053
2	Doanh thu hoạt động tài chính	884	102.960	1.121.114	197.516
3	Doanh thu hoạt động khác	-	256.636	1.054.101	2.398.636
	Tổng doanh thu	11.663.310	31.504.714	43.845.348	37.046.205

(Nguồn: Báo cáo tài chính năm 2007, 2008, 28/09/2009 và năm 2009 của Tổng Công ty cổ phần Xuất khẩu Đông Nam Á Hamico đã được kiểm toán bởi AISC)

(*Từ ngày 29/09/2009, Tổng công ty cổ phần Xuất khẩu Đông Nam Á Hamico hoạt động theo hình thức công ty cổ phần trên cơ sở chuyển đổi từ công ty TNHH Đông Nam Á)

Cơ cấu lợi nhuận

Bảng 4

Đơn vị: 1000 đồng

Chỉ tiêu	2007		2008		Từ 01/01/09 đến 28/09/2009		Từ *29/09/09 đến 31/12/2009	
	Giá trị	Tỷ lệ	Giá trị	Tỷ lệ	Giá trị	Tỷ lệ	Giá trị	Tỷ lệ
Lợi nhuận thuần hoạt động kinh doanh	(606.392)	-	103.045	29,2%	4.732.945	84,61%	2.255.955	55%
Lợi nhuận khác	-	-	250.386	70,8%	860.770	15,39%	1.843.664	45%
Tổng lợi nhuận trước thuế	(606.392)	-	353.431	100%	5.593.715	100%	4.099.619	100%

(Nguồn: Báo cáo tài chính năm 2007, 2008, 28/09/2009 và năm 2009 của Tổng Công ty cổ phần Xuất khẩu Đông Nam Á Hamico đã được kiểm toán bởi AISC)

(*Từ ngày 29/09/2009, Tổng Công ty cổ phần Xuất khẩu Đông Nam Á Hamico hoạt động theo hình thức công ty cổ phần trên cơ sở chuyển đổi từ công ty TNHH Đông Nam Á)

Năm 2007, hoạt động lắp ráp điều hòa không khí và sản xuất một số bộ phận đi kèm cũng như kinh doanh thương mại mặt hàng máy nén ga lạnh, điều hòa các loại chiếm hầu hết doanh thu của Tổng Công ty. Tuy nhiên do giá vốn hàng bán cao dẫn tới lợi nhuận gộp của Tổng Công ty thấp, trong khi đó chi phí lãi vay huy động để đầu tư trong thiết bị và chi phí bán hàng là rất cao so với lợi nhuận gộp nên dẫn tới sản xuất kinh doanh thiếu hiệu quả và chưa mang lại được lợi nhuận. Từ năm 2008, nắm bắt được nhu cầu rất lớn từ mặt hàng mắc treo quần áo các loại từ các thị trường Mỹ và EU, Tổng Công ty đã mạnh dạn kêu gọi các thành viên tham gia góp thêm vốn cũng như huy động vốn vay ngân hàng để đầu tư thêm nhà xưởng và dây chuyền, trang thiết bị chuyên dụng để sản xuất mặt hàng này. Do vậy trong năm 2008 tỷ trọng doanh thu từ hoạt động lắp ráp điều hòa giảm, chỉ còn chiếm khoảng 55% trong tổng doanh thu từ hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng Công ty.

Trong năm 2009, sau giai đoạn đầu tư, tìm kiếm thị trường và nhà nhập khẩu, Tổng Công ty đã định hướng chiến lược chuyển hướng tập trung hoàn toàn vào hoạt động sản xuất và xuất khẩu mắc treo quần áo. Hoạt động lắp ráp điều hòa không khí chỉ còn chiếm tỷ trọng nhỏ, và chỉ còn lắp ráp từ nguồn hàng tồn chưa tiêu thụ hết.. Doanh thu và lợi nhuận trong năm 2009 của Tổng Công ty đã tăng gấp nhiều lần so với năm 2008 do mạng lưới tiêu thụ sản phẩm mắc treo quần áo tại thị trường Mỹ rất ổn định, quy mô và số lượng các đơn hàng xuất khẩu ngày càng tăng. Mặt khác, việc quản lý và phân phối các nguồn lực hợp lý, đầu tư các máy móc thiết bị hiện đại đã giúp cho Tổng Công ty tiết kiệm được chi phí và giảm giá thành sản xuất.

4.5.2 Nguyên vật liệu, các yếu tố đầu vào

➤ Nguyên vật liệu, các yếu tố đầu vào chủ yếu

Các nguyên liệu vật tư chính phục vụ cho quá trình sản xuất của Tổng Công ty là:

+ Thép Ø5,5mm đến Ø6,5mm, có hàm lượng carbon thấp dễ uốn. Thép được nhập chủ yếu từ các nước Thái Lan, Trung Quốc, Anh, chất lượng được bảo đảm theo các tiêu chuẩn quốc tế;

+ Sơn tĩnh điện dạng bột, được mua từ các cơ sở sản xuất uy tín trong nước với nguyên liệu sản xuất sơn được nhập khẩu từ Mỹ, chất lượng đáp ứng được các tiêu chuẩn xuất khẩu;

+ Thùng carton, giấy dán;

+ Các thiết bị phục vụ cho quá trình sản xuất kinh doanh: dây chuyền rút sắt; dây chuyền uốn mắc quần áo; dây chuyền phun sơn; xe nâng;

+ Các nguyên liệu phụ: keo dính công nghiệp, ống giấy,...

+ Nhiên liệu phục vụ sản xuất như xăng, dầu,...

+ Nguồn điện ổn định để vận hành máy móc thiết bị 24/24;

➤ Sự ổn định của các nguồn cung cấp:

Là một trong những doanh nghiệp sản xuất sản phẩm mắc quần áo lớn nhất Việt Nam, Tổng Công ty luôn nhận được sự ưu ái của các nhà cung cấp nguyên vật liệu với chính sách chào giá cạnh tranh, chính sách hỗ trợ kỹ thuật tốt nhất. Trong những trường hợp đặc biệt, các nhà cung cấp có thể gửi cán bộ kỹ thuật chuyên môn đến hỗ trợ thường trực tại nhà máy để tiếp thu những yêu cầu của Tổng Công ty cũng như xử lý các vấn đề kỹ thuật

phát sinh nếu có. Tổng Công ty cũng đã ký hợp đồng thu mua dài hạn với các cơ sở sản xuất trong nước các nguyên vật liệu như thùng carton, giấy dán, ống giấy,... nhằm đảm bảo sự ổn định đầu vào các nguyên vật liệu phục vụ cho quá trình sản xuất. Nguồn nhiên liệu như xăng dầu, điện năng để vận hành máy móc và các thiết bị như xe nâng hạ, xe tải,... cũng rất ổn định, đảm bảo cho quá trình sản xuất của Tổng Công ty được vận hành liên tục.

Danh sách một số nhà cung cấp vật tư nhiên liệu cho Tổng Công ty

Bảng 5

STT	Tên nhà cung cấp	Địa chỉ	Sản phẩm cung cấp
1	Shaoxing dinglimetal Clothershorse Co.,LTD	A- B Building,9 Section,Dushu industrial & trade estate, shaoxing, ZhÑiang,china	Các sản phẩm nguyên phụ liệu để sản xuất mặc quần áo: ống giấy, keo hồ, keo công nghiệp...
2	Benxi beiying iron& steel group Imp.EXP.Corp.,LTD	R.1001 Xiwang tower, no.136 Zhongshn Rd.Zhongshan District, dalian china.	Các sản phẩm sắt thép cuộn nóng dạng cuộn
3	Guangzhou yanglei packing Co., LTd	Industry area feie country taiping town conghua city, china	Các sản phẩm nguyên phụ liệu để sản xuất mặc quần áo: ống giấy, keo hồ, keo công nghiệp...
4	Corus International Trading Ltd	Unit 2106-10, Devon House. 979 King's Road, Quarry Bay, Hong Kong	Các sản phẩm sắt thép cuộn nóng dạng cuộn

5	Tycoons Worldwide Group Public Co.; Ltd	99 M.1, T.Nikom Pattana, A.Nikom Pattana, Rayong 21180, ThaiLand	Các sản phẩm sắt thép cuộn nóng dạng cuốn
6	Hangzhou Cogeneration Co.; Ltd	Unit 1913, 19/F, Cosco Tower, Grand Millennium Plaza, 183 Queen's Road Central, HongKong	Các sản phẩm sắt thép cuộn nóng dạng cuốn
7	Công ty TNHH Toàn Phát	Bạch Sam, Mỹ Hào, Hưng Yên	Bao bì sản phẩm, thùng carton...
8	Công ty TNHH in Nam Quân	126, đường 208, An Đông, An Dương, Hải Phòng	Các sản phẩm giấy dán
9	Công ty cổ phần in La Bàn	P207, nhà F4, Khu đầu tư Yên Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội	Các sản phẩm giấy dán
10	Công ty TNHH Sơn tĩnh điện Bình Tây – Chi nhánh Hà Nội	128 Bạch Mai, Hai Bà Trưng, Hà Nội	Các sản phẩm sơn tĩnh điện
11	Công ty cổ phần tập đoàn Minh Tâm	Khu Cn Phố Nội B, Yên Mỹ, Hưng Yên	Bao bì sản phẩm, thùng carton...

(Nguồn: Tổng Công ty cổ phần Xuất khẩu Đông Nam Á Hamico)

➤ **Ảnh hưởng của giá cả nguyên vật liệu tới kết quả hoạt động kinh doanh của Tổng Công ty:**

Nguyên vật liệu chủ yếu phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng Công ty được mua trực tiếp từ các nhà sản xuất lớn, bất kỳ sự biến động giá của các nguyên vật liệu đầu vào đều sẽ ảnh hưởng tới hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng Công ty. Tuy nhiên, Tổng Công ty đã ký các hợp đồng thu mua trên thời gian dài, với các chính sách ưu đãi về giá bán rất cạnh tranh, nên những biến động về giá đều có thể dự báo trước và tùy từng thời kỳ mà Tổng Công ty sẽ có những chính sách thu mua phù hợp để sự biến động về giá cả các nguyên vật liệu đầu vào ảnh hưởng ít nhất tới hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng Công ty.

4.5.3 Cơ cấu chi phí:

Tỷ trọng các chi phí của Tổng Công ty qua từng thời kỳ:

Bảng 6

Đơn vị: 1000 đồng

Yếu tố	2007		2008		Từ 01/01/09 đến 28/09/2009		Từ *29/09/09 đến 31/12/2009	
	Giá trị	Tỷ trọng so với DTT (%)	Giá trị	Tỷ trọng so với DTT (%)	Giá trị	Tỷ trọng so với DTT (%)	Giá trị	Tỷ trọng so với DTT (%)
Giá vốn hàng bán	11.326.509	97,12	29.429.331	94,49	33.608.995	80,65	30.014.927	87,12
Chi phí bán hàng	-	-	-	-	1.244.037	2,99	588.323	1,7
Chi phí QLDN	356.313	3,06	396.742	1,27	689.459	1,65	473.925	1,37
Chi phí Tài chính	586.879	5,03	1.318.959	4,23	2.515.810	6,04	1.314.439	3,81

(Nguồn: Báo cáo tài chính năm 2007, 2008, 28/09/2009 và năm 2009 của Tổng Công ty cổ phần Xuất khẩu Đông Nam Á Hamico đã được kiểm toán bởi AISC)

(*Từ ngày 29/09/2009, Tổng công ty cổ phần Xuất khẩu Đông Nam Á Hamico hoạt động theo hình thức công ty cổ phần trên cơ sở chuyển đổi từ công ty TNHH Đông Nam Á)

Chính sách quản lý chi phí:

Tổng Công ty đang tiến hành kiện toàn lại bộ máy tổ chức và hoạt động theo hướng tinh gọn các phòng ban, chuyên môn hóa các công đoạn sản xuất để giảm thiểu chi phí và nâng cao hiệu quả hoạt động. Ngoài ra, Ban lãnh đạo Tổng Công ty cũng quán triệt tinh thần tiết kiệm trong lao động sản xuất tới từng các bộ công nhân viên nhằm mục đích giảm định mức tiêu hao nhiên liệu, năng lượng trong các khâu sản xuất để nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng Công ty.

4.5.4 Trình độ công nghệ

Hiện nay Tổng Công ty đang sử dụng những công nghệ và trang thiết bị hiện đại trong sản xuất nhằm đáp ứng được các yêu cầu khắt khe về chất lượng thành phẩm, sản

lượng sản xuất, đồng thời đáp ứng được các yêu cầu về an toàn lao động, vệ sinh môi trường. Các dây chuyền rút sắt, dây chuyền định hình sản phẩm, dây chuyền phun sơn đều được tự động hóa hoàn toàn, và hoạt động dưới sự giám sát chặt chẽ của các kỹ sư, chuyên gia lành nghề. Hầu hết các công đoạn trong quá trình sản xuất đều được thực hiện trên dây chuyền và có thiết bị công nghiệp hỗ trợ. Ngoài ra, Tổng Công ty cũng đã áp dụng công nghệ thông tin trong quản lý với việc sử dụng thẻ chấm công lưu giữ tự động; hệ thống lưu trữ thông tin, video-conference để trao đổi, liên lạc với các đối tác nhập khẩu tại thị trường Mỹ và EU nhằm đảm bảo tính liên tục và kịp thời trong hoạt động kinh doanh hàng ngày.



Xưởng rút sắt



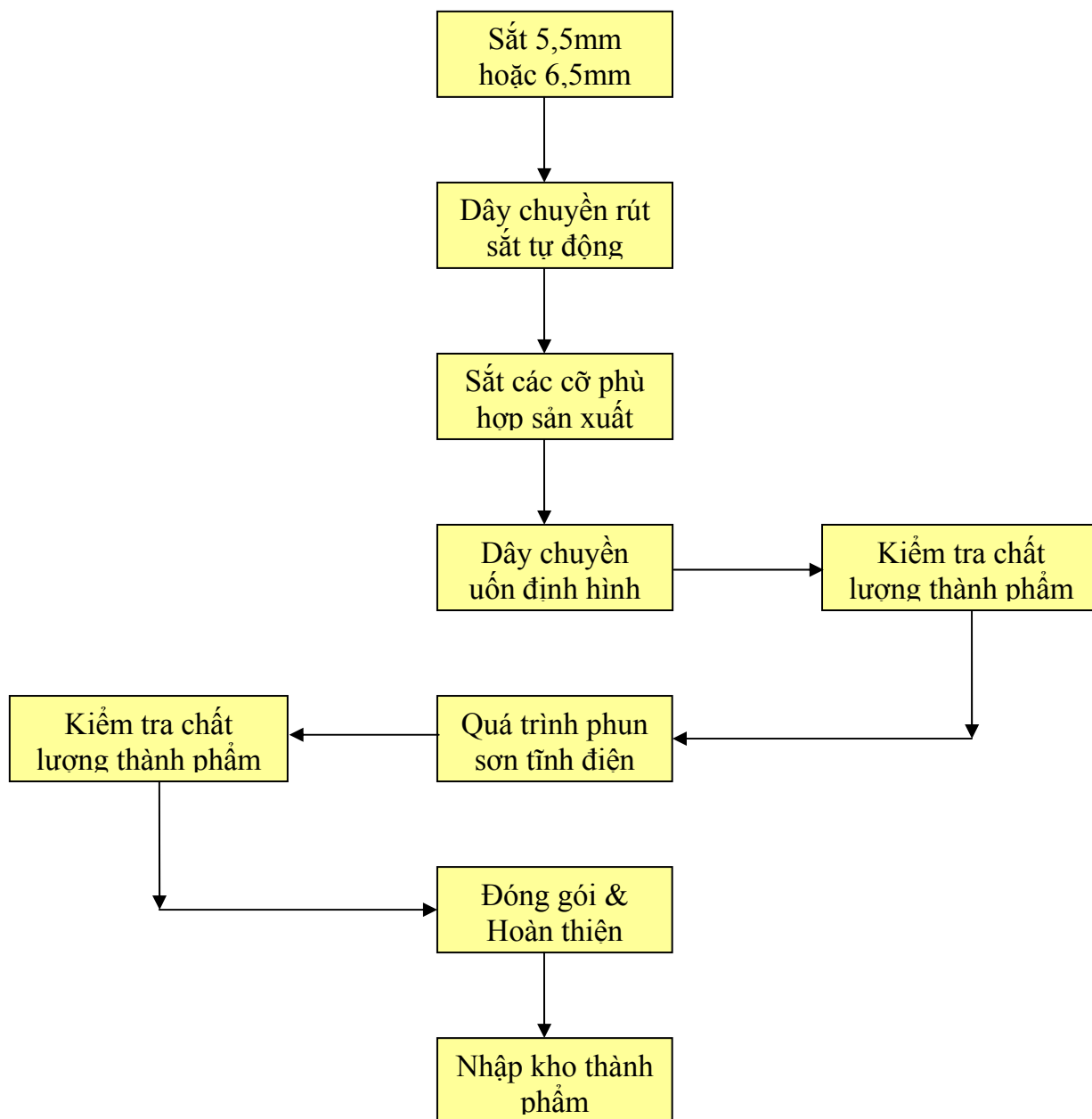
Xưởng máy sản xuất



Kho thành phẩm



Các xưởng sản xuất của Tổng Công ty



4.5.5 Tình hình nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới:

Mỗi khách hàng/đối tác của Tổng Công ty đều sở hữu những mẫu sản phẩm khác nhau, và được bảo hộ bản quyền về thiết kế mẫu sản phẩm, do đó, nhu cầu về sản phẩm là rất đa dạng. Dựa trên nhu cầu đa dạng về sản phẩm của khách hàng/đối tác, Tổng Công ty chủ động đầu tư trang thiết bị, dây chuyền sản xuất, đào tạo các kỹ sư có tay nghề chuyên môn cao, để cho ra sản phẩm theo các mẫu mã được đăng ký bản quyền, kịp thời đáp ứng nhu cầu của khách hàng.

4.5.6 Tình hình kiểm tra chất lượng sản phẩm/dịch vụ:

Tổng Công ty rất chú trọng đầu tư cho khâu quản lý, giám sát chất lượng sản phẩm từ các khâu sản xuất chính như: kiểm tra chất lượng nguyên vật liệu đầu vào; kiểm tra dây chuyền sản xuất trước mỗi ca làm việc; khâu uốn định hình sản phẩm, phun sơn sản phẩm. Để đủ tiêu chuẩn xuất khẩu ra thị trường quốc tế, các sản phẩm mặc quần áo của Tổng Công ty đều phải trải qua những công đoạn kiểm tra, giám sát sau:

- Kiểm tra chất lượng nguyên vật liệu đầu vào.
- Kiểm tra hệ thống dây chuyền sản xuất trước mỗi ca làm việc.
- Tại các xưởng sản xuất đều có các cán bộ chuyên môn trực tiếp giám sát quá trình sản xuất, cán bộ phụ trách kiểm tra chất lượng thành phẩm trực tiếp tại xưởng đó.
- Sản phẩm hoàn thiện phải được đích thân các cấp quản lý trực tiếp kiểm tra mẫu trước khi đưa vào sản xuất hàng loạt.

4.5.7 Hoạt động Marketing

Bên cạnh thực hiện tốt công tác quản lý chất lượng, số lượng sản phẩm, Tổng Công ty cũng rất chú trọng công tác giới thiệu sản phẩm, phân phối sản phẩm một cách tốt nhất tới khách hàng. Với phương châm “Cung cấp cho khách hàng những sản phẩm chất lượng hơn, với giá rẻ hơn”, trong những năm qua Tổng Công ty đã thực hiện rất tốt hoạt động marketing theo những đặc thù riêng có của mình và đã đạt được những hiệu quả cao. Đến nay, các sản phẩm của Tổng Công ty đã được khách hàng quốc tế biết đến; nhiều đối tác/khách hàng từ Mỹ, Trung Quốc đã tìm đến với Tổng Công ty và mong muốn hợp tác lâu dài.

4.5.8 Nhân hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền

Logo và nhân hiệu của Tổng Công ty cổ phần Xuất khẩu Đông Nam Á Hamico:



Biểu tượng trên được Tổng Công ty thống nhất dùng làm nhân hiệu cho các sản phẩm của Tổng Công ty cho đến thời điểm hiện tại.

4.5.9 Một số hợp đồng tiêu biểu đã thực hiện hoặc đã được ký kết

Bảng 7

Đơn vị: USD

STT	Đối tác	Số Hợp đồng	Sản phẩm cung cấp	Tổng giá trị Hợp đồng	Thời hạn	Thời điểm bắt đầu thực hiện	Tiến độ
01	United Trading Group	DNA-001	Mắc treo quần áo các loại	1,144,200	10 tháng	02/2009	100%
02	GoSource USA, LLC	DNA-002	Mắc treo quần áo các loại	2,000,000	03 năm	06/2009	8%
03	Wah Hing Lee Investment, INC	DNA-003	Mắc treo quần áo các loại	3,000,000	03 năm	04/2008	40%
04	Fabricare Choice Distributor Group	DNA-004	Mắc treo quần áo các loại	1,000,000	1,5 năm	02/2009	36%
05	BSV Trading, INC	DNA-005	Mắc treo quần áo các loại	2,500,000	03 năm	11/2009	4,8%
06	Allas Facility Services DC	DNA-006	Mắc treo quần áo các loại	1,000,000	02 tháng	12/2009	100%
07	Tri-State Consumer Suppliers, INC	DNA-007	Mắc treo quần áo các loại	10,000,000 USD	05 năm	12/2009	6,4%

(Nguồn: Tổng Công ty cổ phần Xuất khẩu Đông Nam Á Hamico)

4.6 Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

4.6.1 Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng Công ty trong 2 năm gần nhất

📌 Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2007, 2008, giai đoạn từ 01/01/2009 đến 28/09/2009 và từ 29/09/2009 đến 31/12/2009

Bảng 8

Đơn vị: 1000 đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2007	Năm 2008	Từ 01/01/09 đến kết thúc 28/09/09	Từ *29/09/09 đến kết thúc 31/12/09
1	Tổng giá trị tài sản	39.344.836	56.207.073	125.831.776	164.785.630
2	Doanh thu thuần	11.662.426	31.145.117	41.670.132	34.450.053
3	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	(606.392)	103.045	4.732.945	2.255.954
4	Lợi nhuận khác	-	250.385	860.770	1.843.664
5	Lợi nhuận trước thuế	(606.392.)	353.431	5.593.716	4.099.618
6	Lợi nhuận sau thuế	(606.392.)	353.431	5.593.716	4.099.618
7	Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức:				
	+ Trả bằng tiền	-	-		-
	+ Thương cổ phiếu	-	-		-

(Nguồn: Báo cáo tài chính năm 2007, 2008, 28/09/2009 và năm 2009 của Tổng Công ty cổ phần Xuất khẩu Đông Nam Á Hamico đã được kiểm toán bởi AISC)

(*Từ ngày 29/09/2009, Tổng công ty cổ phần Xuất khẩu Đông Nam Á Hamico hoạt động theo hình thức công ty cổ phần trên cơ sở chuyển đổi từ công ty TNHH Đông Nam Á)

4.6.2 Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng Công ty trong năm báo cáo.

❖ Những nhân tố thuận lợi

Chính sách của Nhà nước: Xuất khẩu hàng hóa là lĩnh vực được Nhà nước dành cho những chính sách ưu đãi đặc biệt về thuế như: thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế nhập khẩu trang thiết bị, miễn thuế xuất khẩu,.. Ngoài ra là những ưu đãi về tiền thuê đất để xây dựng nhà máy, phân xưởng, hỗ trợ đầu tư.

Nguồn lực sản xuất: Hiện tại, nguồn cung cấp thép cuộn dẹt để sản xuất mắc treo quần áo của Tổng Công ty vẫn đang rất dồi dào và ổn định. Tổng Công ty chủ trương nhập khẩu nguồn nguyên vật liệu này từ các đối tác truyền thống ở nhiều nơi như: Thái Lan, Nga, Trung Quốc,... qua đó đảm bảo tính liên tục và chất lượng cho sản phẩm cũng như tạo ra sự cạnh tranh lành mạnh giữa các nhà cung cấp. Việc cần làm hiện nay của Tổng Công ty là mở rộng sản xuất về quy mô, nâng cao năng lực vận hành để có thể khai thác được tối đa công suất của máy móc thiết bị.

Nguồn lực con người: Với đội ngũ CBCNV tận tâm, tay nghề cao, được điều hành bởi những cán bộ, lãnh đạo có trình độ chuyên môn cao, Tổng Công ty có đủ nội lực để phát triển một cách mạnh mẽ và bền vững trong những năm tới.

Thị trường tiêu thụ sản phẩm: Nhu cầu sử dụng sản phẩm mắc treo quần áo nói chung có thể nói rất ổn định và dồi dào. Hơn nữa Tổng Công ty đã xây dựng được những kênh tiêu thụ, xuất khẩu sản phẩm rất ổn định với giá trị hợp đồng lớn như thị trường Mỹ và thị trường EU.

❖ Những nhân tố khó khăn

Suy thoái kinh tế đối với các thị trường xuất khẩu chính của Tổng Công ty: Kinh tế thế giới và Việt Nam vừa trải qua một giai đoạn hết sức khó khăn và mới chỉ bắt đầu phục hồi nên những rủi ro chung của nền kinh tế vẫn còn ở phía trước. Nhu cầu tiêu dùng, may mặc tuy đã bắt đầu tăng lên nhưng vẫn còn ở mức thấp so với trước suy thoái, đồng thời vẫn còn tiềm ẩn nhiều vấn đề đáng ngại, đặc biệt là với thị trường Mỹ, đối tác xuất khẩu lớn nhất của Tổng Công ty.

Nhu cầu thị trường: Hiện tại và trong thời gian tới Tổng Công ty đã và sẽ ký được những hợp đồng có giá trị kinh tế lớn, do vậy việc mở rộng năng lực sản xuất, xây dựng thêm phân xưởng, trang bị thêm các dây chuyền máy móc thiết bị là điều bắt buộc để đáp ứng những yêu cầu mới của sản xuất. Điều này sẽ dẫn tới những khó khăn cho Tổng Công ty trong việc

tuyển dụng và đào tạo được kịp thời đội ngũ cán bộ, đội ngũ lao động lành nghề, đáp ứng kịp thời đòi hỏi ngày càng cao của các đối tác nhập khẩu sản phẩm của Tổng Công ty .

4.7 Vị thế của Tổng Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

❖ Vị thế của Tổng Công ty trong ngành

Với mặt hàng xuất khẩu là mắc treo quần áo, hiện tại sản lượng cũng như chất lượng sản phẩm của Tổng Công ty được đánh giá là một trong những doanh nghiệp hàng đầu Việt Nam về ngành hàng này do sự khan hiếm các Công ty đang hoạt động sản xuất cùng ngành hàng cũng như năng lực tiêu thụ sản phẩm, tìm kiếm thị trường lớn và lâu dài còn nhiều hạn chế. Hiện tại sự cạnh tranh trong các dòng sản phẩm mắc treo quần áo chủ yếu đến từ các mặt hàng cùng chủng loại xuất xứ từ Trung Quốc. Tuy nhiên, với thị trường xuất khẩu chủ lực là thị trường Mỹ, hiện tại Tổng Công ty có rất nhiều lợi thế so với các doanh nghiệp Trung Quốc do chính sách chống bán phá giá đối với mặt hàng này được áp dụng cho các sản phẩm xuất xứ từ Trung Quốc của Chính phủ Mỹ mang lại. Trong thời gian sắp tới với một loạt các hợp đồng ghi nhớ và chính thức được ký kết với các doanh nghiệp lớn của Mỹ sẽ giúp Tổng Công ty củng cố vị trí tiên phong trong ngành hàng xuất khẩu mắc treo quần áo tại Việt Nam.

❖ Triển vọng phát triển của ngành

Thị trường mắc quần áo phục vụ trong các ngành công nghiệp thời trang, may mặc,.. là rất lớn tại các nước Châu Âu và Mỹ, là những thị trường xuất khẩu chính sản phẩm của Tổng Công ty. Theo đánh giá tổng lượng hàng xuất khẩu của mặt hàng này vào Mỹ của các doanh nghiệp Việt Nam chỉ mới đáp ứng được 1-2% nhu cầu của thị trường. Do vậy tiềm năng mở rộng sản xuất và quy mô xuất khẩu là rất lớn đối với các doanh nghiệp sản xuất tại Việt Nam. Ngoài ra, với các chính sách rất ưu đãi của Nhà nước cho hoạt động xuất khẩu cùng với nhu cầu ổn định của các thị trường tiêu thụ là những điều kiện không thể tốt hơn để những doanh nghiệp Việt Nam nắm bắt cơ hội và mở rộng sản xuất kinh doanh mặt hàng mắc treo quần áo.

❖ Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của Tổng Công ty với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước, và xu thế chung trên thế giới.

Lĩnh vực xuất khẩu luôn là lĩnh vực được Nhà nước ưu tiên phát triển và tạo rất nhiều ưu đãi về mọi mặt như: ưu đãi về thuế, ưu đãi tín dụng, ưu đãi về môi trường đầu tư,... Các chính sách hỗ trợ đẩy mạnh xuất khẩu và giảm nhập siêu là một trong những nhóm chính sách góp phần làm giảm lạm phát, bảo đảm tăng trưởng kinh tế hợp lý. Hiện nay, các chính sách hỗ trợ xuất khẩu của Nhà nước tập trung vào thay đổi cơ cấu theo

hướng chuyển dần sang các nhóm hàng chế tạo có giá trị gia tăng cao nhằm tăng hiệu quả kinh tế và chất lượng xuất khẩu. Với mặt hàng chính của Tổng Công ty là xuất khẩu mắc treo quần áo sang thị trường Mỹ và EU, các chính sách của Nhà nước là rất phù hợp với định hướng phát triển sản xuất của Tổng Công ty.

4.8 Chính sách đối với người lao động

❖ Tình hình và số lượng người lao động trong Tổng Công ty tính đến 31/12/2009

Bảng 9

Đơn vị tính : Người

Yếu tố	31/12/2009
■ Số lượng nhân viên	183
Phân theo trình độ chuyên môn	
■ Trên đại học	-
■ Đại học	03
■ Cao đẳng, Trung cấp	20
■ Khác	160
Phân theo thời hạn hợp đồng	
■ LĐ không thuộc diện ký HĐLĐ(TGD, PTGD, KTT)	-
■ Hợp đồng không xác định thời hạn	-
■ Hợp đồng lao động có thời hạn từ 1-3 năm	150
■ Lao động hợp đồng ngắn hạn dưới 1 năm	33

(Nguồn : Tổng Công ty cổ phần Xuất khẩu Đông Nam Á Hamico)

❖ Chính sách đào tạo, lương thưởng, trợ cấp

Chính sách đào tạo

Tổng Công ty chú trọng việc đẩy mạnh các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng, đặc biệt là về kỹ năng nghiệp vụ chuyên môn đối với nhân viên nghiệp vụ. Việc đào tạo tại Tổng Công ty được thực hiện theo hướng sau:

- Đối với lao động trực tiếp: mở các lớp bồi dưỡng tại chỗ để nâng cao trình độ tay nghề và sự hiểu biết của người lao động về ngành hàng. Tổng Công ty tiến hành đào tạo và đào tạo lại nhằm nâng cao hiệu quả lao động của các lao động hiện có. Người lao động cũng luôn được khuyến khích và tạo điều kiện tham gia các lớp đào tạo nâng cao trình độ về chuyên môn nhằm đáp ứng được yêu cầu mới trong công tác.

- Đối với lao động các phòng chuyên môn nghiệp vụ, Tổng Công ty luôn tạo điều kiện tham gia học với ngành nghề chuyên môn phù hợp với yêu cầu công việc, tham gia các lớp học bồi dưỡng nghiệp vụ ngắn hạn về các chế độ, chính sách của Nhà nước...

Chính sách lương

- Lương bình quân công nhân sản xuất tại các xưởng, nhà máy: 1.500.000 đồng/ tháng

- Lương bình quân của khối hành chính: 3.000.000 đồng/ tháng

Chính sách thưởng

Nhằm khuyến khích động viên cán bộ công nhân viên trong Tổng Công ty gia tăng hiệu quả đóng góp, tăng năng suất chất lượng hoàn thành công việc, Tổng Công ty có chủ trương khen thưởng kịp thời đối với cá nhân và tập thể có nhiều đóng góp xây dựng cho Tổng Công ty cũng như các sáng kiến làm tăng hiệu quả công việc. Việc xét thưởng căn cứ vào thành tích của các cá nhân hoặc tập thể trong việc thực hiện tiết kiệm, sáng kiến cải tiến về kỹ thuật, về phương pháp tổ chức kinh doanh, tìm kiếm được khách hàng mới, thị trường mới, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao, đạt được hiệu quả cao trong kinh doanh, chống lãng phí. Bên cạnh đó, Tổng Công ty cũng xử lý, kỷ luật thích đáng những cá nhân có hành vi gây thiệt hại đến hình ảnh và hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng Công ty.

Các chế độ, chính sách khác đối với người lao động

Tổng Công ty thực hiện các chế độ bảo đảm xã hội cho người lao động theo Luật lao động, Nội quy lao động. Tổng Công ty luôn quan tâm đến đời sống và cải thiện điều kiện cho cán bộ công nhân viên. Tổng Công ty luôn chú trọng đến vấn đề an toàn lao động cho lao động trực tiếp sản xuất. Các chế độ bảo hiểm cho người lao động được Tổng Công ty thực hiện đầy đủ theo Luật lao động. Vào các ngày lễ, tết,... Tổng Công ty luôn tổ chức đi tham quan, nghỉ mát định kỳ cho CBCNV trong Công ty.

4.9 Chính sách cổ tức

Tổng Công ty sẽ chi trả cổ tức cho các cổ đông khi kinh doanh có lãi và sau khi đã hoàn thành các nghĩa vụ nộp thuế, các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của Pháp luật.

Tỷ lệ cổ tức sẽ được Đại hội đồng Cổ đông quyết định dựa trên cơ sở đề xuất của Hội đồng Quản trị, căn cứ vào kết quả hoạt động kinh doanh của năm hoạt động và phương án hoạt động kinh doanh của các năm tiếp theo.

Cổ tức được chia cho các cổ đông theo phần vốn góp. Khi cổ tức được chi trả theo quy định, Tổng Công ty vẫn phải đảm bảo được khả năng thanh toán các khoản nợ và các nghĩa vụ khác khi đến hạn.

4.10 Tình hình hoạt động tài chính

4.10.1 Các chỉ tiêu cơ bản

- Năm tài chính của Tổng Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

- Báo cáo tài chính của Tổng Công ty tính bằng đồng Việt Nam, được lập và trình bày phù hợp với các chuẩn mực và chế độ kế toán hiện hành của Việt Nam.

❖ Trích khấu hao TSCĐ:

- Chi phí khấu hao tài sản cố định của Tổng Công ty được trích phù hợp với quy định của Bộ Tài chính. Khấu hao tài sản cố định được tính theo phương pháp đường thẳng; thời gian khấu hao theo khung thời gian quy định tại Quyết định 206/2003/QĐ-BTC ban hành ngày 12/12/2003.

Loại tài sản	Thời gian
Nhà cửa, vật kiến trúc	5 – 25 năm
Máy móc, thiết bị	06 – 10 năm
Phương tiện vận tải	04 – 15 năm
Dụng cụ quản lý	03 – 06 năm

- Tỷ lệ khấu hao áp dụng theo Quyết định 206/2003/QĐ – BTC

❖ Thanh toán các khoản nợ đến hạn:

Tổng Công ty luôn thanh toán đầy đủ, đúng hạn các khoản nợ và khoản vay, không có nợ quá hạn. Hiện nay Tổng Công ty đang được các Ngân hàng đánh giá rất cao về khả năng thanh toán lãi và vốn vay; Vào thời điểm 31/12/2009 Tổng Công ty không có bất kỳ khoản nợ quá hạn nào đối với ngân hàng. Tổng Công ty thanh toán công nợ đúng thời gian quy định theo thỏa thuận với các nhà cung cấp.

❖ **Trích lập các Quỹ theo luật định:** Theo quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng Công ty, trước khi phân chia cổ tức cho cổ đông, Tổng Công ty phải trích lập các Quỹ theo quy định. Việc trích lập và sử dụng các quỹ hàng năm do ĐHĐCĐ quyết định. Tổng Công ty chuyển đổi hình thức hoạt động sang công ty cổ phần từ tháng 10

năm 2009 nên cụ thể tỉ lệ trích lập các quỹ sẽ được quyết định tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2009 dựa trên kết quả kinh doanh thực tế của Tổng Công ty cũng như tuân thủ các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

❖ **Tổng dư nợ vay**

Bảng 10

Đơn vị tính: 1000 đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2007	31/12/2008	31/12/2009
1	Vay và nợ ngắn hạn	3.530.000	14.449.000	42.336.212
2	Vay và nợ dài hạn	-	-	2.959.112
	Tổng cộng	3.530.000	14.449.000	45.295.324

❖ **Tình hình công nợ hiện nay:**

Công nợ phải thu của Tổng Công ty tại thời điểm ngày 31/12/2009

Bảng 11

Đơn vị tính: 1000 đồng

STT	Chỉ tiêu	Tổng số	% so với tổng tài sản
1	Phải thu của khách hàng	18.121.209	11%
2	Trả trước cho người bán	46.985.597	28,51%
3	Các khoản phải thu khác	6.731	0,004%
4	Thuế GTGT được khấu trừ	615.196	0,37%
	Tổng cộng	65.728.733	39,89%

Công nợ phải trả của Tổng Công ty tại ngày 31/12/2009

Bảng 12

Đơn vị tính: 1000 đồng

STT	Chỉ tiêu	Tổng số	% so với tổng tài sản
1	Vay và nợ ngắn hạn	42.336.212	25,69%
2	Phải trả cho người bán	56.016.273	34%
3	Thuế và các nghĩa vụ phải nộp nhà nước	1.289.734	0,78%

4	Phải trả công nhân viên	510.420	0,3%
5	Chi phí phải trả	129.900	0,07%
6	Các khoản phải trả, phải nộp khác	-	-
	Tổng cộng	100.282.539	60,84%

(Nguồn: Báo cáo tài chính năm 2007, 2008, 28/09/2009 và năm 2009 của Tổng Công ty cổ phần Xuất khẩu Đông Nam Á Hamico đã được kiểm toán bởi AISC)

(*Từ ngày 29/09/2009, Tổng công ty cổ phần Xuất khẩu Đông Nam Á Hamico hoạt động theo hình thức công ty cổ phần trên cơ sở chuyển đổi từ công ty TNHH Đông Nam Á)

4.10.2 Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Bảng 13

Các chỉ tiêu	ĐVT	2007	2008	Từ 01/01/09 đến kết thúc 28/09/09	Từ 29/09/09 đến kết thúc 31/12/09
1. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn					
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	71,52	72,64	83,36	62,99
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	251,14	265,47	501,09	170,23
2. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán					
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSLĐ/Nợ ngắn hạn	Lần	0,4	0,6	0,66	1,00
+ Hệ số thanh toán nhanh: <u>TSLĐ - Hàng tồn kho</u> Nợ ngắn hạn	Lần	0,03	0,15	0,38	0,7

Các chỉ tiêu	ĐVT	2007	2008	Từ 01/01/09 đến kết thúc 28/09/09	Từ 29/09/09 đến kết thúc 31/12/09
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động					
+ Vòng quay hàng tồn kho: <u>Doanh thu thuần</u> Hàng tồn kho	Lần	1,11	1,73	1,49	1,15
+ Số vòng quay khoản phải thu: <u>Doanh thu thuần</u> Các khoản phải thu	Lần	16,08	6,45	1,22	0,53
+ Hiệu suất sử dụng toàn bộ tài sản: <u>Doanh thu thuần</u> Tổng tài sản	Lần	0,3	0,55	0,33	0,2
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời					
+ Hệ số LNST/Doanh thu thuần	%	(5,2)	1,13	13,42	11,9
+ Hệ số LNST/Vốn chủ sở hữu	%	(5,41)	2,3	26,72	6,72
+ Hệ số LNST/Tổng tài sản	%	(1,54)	0,63	4,45	2,49
+ Hệ số LN từ HĐKD/Doanh thu thuần	%	(5,2)	0,33	11,36	6,55

4.11 Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc, Ban Kiểm soát, Kế toán trưởng

4.11.1 Danh sách

❖ Danh sách Hội đồng quản trị

❖ Bảng 14

STT	Họ và tên	Chức vụ	Ngày sinh	Số cổ phần năm giữ	Tỷ lệ (%)
1	Nguyễn Hữu Biền	Chủ tịch HĐQT	13/04/1959	1.143.600	20,11%
2	Hoàng Quốc Tùng	Ủy viên HĐQT, Tổng Giám Đốc	18/08/1970	500.000	8,79%
3	Nguyễn Tiến Dũng	Ủy viên HĐQT	23/09/1970	200.000	3,52%

4	Đoàn Minh Dũng	Ủy viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc	10/07/1961	250.000	4,4%
5	Đặng Thị Thu Phương	Ủy viên HĐQT	26/05/1977	10.000	0,18%

❖ **Danh sách Ban Kiểm soát**

Bảng 15

STT	Họ và tên	Chức vụ	Ngày sinh	Số cổ phần năm giữ	Tỷ lệ (%)
1	Lê Trung Kiên	Trưởng BKS	04/08/1962	5.000	0,09%
2	Bùi Việt Vương	Thành viên BKS	20/05/1982	600	0,01%
3	Phạm Văn Quang	Thành viên BKS	04/01/1984	200	0,004%

❖ **Danh sách Ban Tổng Giám đốc**

Bảng 16

STT	Họ và tên	Chức vụ	Ngày sinh	Số cổ phần năm giữ	Tỷ lệ (%)
1	Hoàng Quốc Tùng	Ủy viên H ĐQT, Tổng Giám Đốc	18/08/1970	500.000	8,79%
2	Đoàn Minh Dũng	Ủy viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc	10/07/1961	250.000	4,4%
3	Nguyễn Minh Thương	Phó Tổng Giám Đốc	30/10/1975	9.000	0,16%

❖ **Kế toán trưởng**

Bảng 17

STT	Họ và tên	Chức vụ	Ngày sinh	Số cổ phần năm giữ	Tỷ lệ (%)
1	Đàm Thị Ái Len	Kế toán trưởng	16/05/1976	5.000	0,09%

4.11.2 Sơ yếu lý lịch**Lý lịch thành viên Hội đồng quản trị**

- a/ Ông : NGUYỄN HỮU BIÊN**
- Chức vụ tại Tổng Công ty : Chủ tịch HĐQT
 - Giới tính : Nam
 - Ngày tháng năm sinh : 13/4/1959
 - Chứng minh thư nhân dân : 023.286.838 cấp ngày 15/03/2004 tại công an TP.Hồ Chí Minh
 - Quốc tịch : Việt Nam
 - Dân tộc : Kinh
 - Quê quán : Nam Định
 - Địa chỉ thường trú : Khu tập thể Tổng công ty CP XK Đông Nam Á Hamico
 - Trình độ văn hóa : 10/10
 - Trình độ chuyên môn : Quản lý
 - Quá trình công tác:

Thời gian công tác	Chức vụ công tác
1975-1987	Dịch vụ tàu biển tại Hải Phòng
1987-2002	Dịch vụ tàu biển tại TP.Hồ Chí Minh
Từ 2003-Tháng 9/2009	Giám đốc – Công ty TNHH Đông Nam Á
Từ 9/2009 – đến nay	Chủ tịch Hội đồng Quản trị Tổng Công ty cổ phần Xuất khẩu Đông Nam Á Hamico

- Chức vụ hiện tại : Chủ tịch HĐQT Tổng Công ty cổ phần Xuất khẩu Đông Nam Á Hamico
- Số cổ phần sở hữu : 1.143.600 cổ phần
- Số cổ phần đại diện sở hữu : 0 cổ phần
- Số cổ phần nắm giữ của người có liên quan : 20.000 cổ phần
 - Họ tên người có liên quan : Lê Phương Hồng
 - + Quan hệ : Vợ
 - + Số cổ phần nắm giữ : 20.000 cổ phần
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Tổng Công ty : Không
- Các khoản nợ đối với Tổng Công ty : Không
- Lợi ích liên quan đối với Tổng Công ty : Không
- Hành vi vi phạm Pháp luật : Không

b/ Ông : NGUYỄN TIẾN DŨNG

- Chức vụ tại Tổng Công ty : Ủy viên HĐQT
- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 23/09/1970
- Chứng minh thư nhân dân : 168.224.641 cấp ngày 13/09/2004 tại công an Hà Nam
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Hải Hà, Hải Hậu, Nam Định
- Địa chỉ thường trú : Tổ 21 phường Trần Hưng Đạo, Phủ Lý, Hà Nam
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Trung cấp Vật tư
- Quá trình công tác:

Thời gian công tác	Chức vụ công tác
Từ 1999-2000	Xí nghiệp công nghiệp thực phẩm Phủ Lý
Từ 2002 – đến nay	Ủy viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Tập đoàn Khoáng sản Hà Nam
Từ 10/2009 đến nay	Ủy viên HĐQT Tổng Công ty cổ phần Khoáng sản Na Rì Hamico
Từ 12/11/2009 đến nay	Ủy viên HĐQT Tổng Công ty cổ phần Xuất khẩu Đông Nam Á Hamico

- Số cổ phần sở hữu : 0 cổ phần
- Số cổ phần đại diện sở hữu : 200.000 cổ phần
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Tổng Công ty : Không
- Các khoản nợ đối với Tổng Công ty : Không
- Lợi ích liên quan đối với Tổng Công ty : Không
- Hành vi vi phạm Pháp luật : Không

c/ Ông : ĐOÀN MINH DŨNG

- Chức vụ tại Tổng Công ty : Ủy viên HĐQT kiêm PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 10/07/1961
- Chứng minh thư nhân dân : 031.130.686 cấp ngày 10/4/1998 tại Hải Phòng

- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Hải Phòng
- Địa chỉ thường trú : số 352 Tô Hiệu, phường Hồ Nam, Lê Chân, Hải Phòng
- Trình độ văn hóa : 10/10
- Trình độ chuyên môn : Quản lý
- Quá trình công tác:

Thời gian công tác	Chức vụ công tác
Từ 2000-2007	Dịch vụ tàu biển Hải Phòng
Từ 2008 – đến nay	Ủy viên HĐQT, kiêm Phó Tổng Giám Đốc Tổng Công ty cổ phần Xuất khẩu Đông Nam Á Hamico

- Số cổ phần sở hữu : 250.000 cổ phần
- Số cổ phần đại diện sở hữu : 0 cổ phần
- Số cổ phần nắm giữ của người có liên quan : 0 cổ phần
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Tổng Công ty : Không
- Các khoản nợ đối với Tổng Công ty : Không
- Lợi ích liên quan đối với Tổng Công ty : Không
- Hành vi vi phạm Pháp luật : Không

d/ Ông : HOÀNG QUỐC TÙNG

- Chức vụ tại Tổng Công ty : Tổng Giám đốc kiêm ủy viên HĐQT
- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 18/08/1970
- Chứng minh thư nhân dân : 030.790.476 cấp ngày 05/05/2002 tại Hải Phòng
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Hải Phòng
- Địa chỉ thường trú : số 17, ngõ 108, Nguyễn Đức Cảnh, Lê Chân, Hải Phòng
- Trình độ văn hóa : 10/10
- Trình độ chuyên môn : Quản lý
- Quá trình công tác:

Thời gian công tác	Chức vụ công tác
Từ 2000-2003	Công ty TNHH Tùng Dương
Từ 2003-09/2009	Công ty TNHH Đông Nam Á
Từ 09/2009-đến nay	Tổng Giám đốc kiêm ủy viên HĐQT Tổng Công ty cổ phần Xuất khẩu Đông Nam Á Hamico

- Số cổ phần sở hữu : 500.000 cổ phần
- Số cổ phần đại diện sở hữu : 0 cổ phần
- Số cổ phần nắm giữ của người có liên quan : 5.688 cổ phần
 - o Họ tên người có liên quan : Lưu Thị Ánh Tuyết
 - o Quan hệ : Vợ
 - o Số cổ phần nắm giữ : 5.688 cổ phần
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Tổng Công ty : Không
- Các khoản nợ đối với Tổng Công ty : Không
- Lợi ích liên quan đối với Tổng Công ty : Không
- Hành vi vi phạm Pháp luật : Không

e/ Bà : ĐẶNG THỊ THU PHƯƠNG

- Chức vụ tại Tổng công ty : Ủy viên HĐQT
- Giới tính : Nữ
- Ngày tháng năm sinh : 26/05/1977
- Chứng minh thư nhân dân : 162199371 cấp ngày 19/04/1995 tại Hà Nam
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Yên Nam, Duy Tiên, Hà Nam
- Địa chỉ thường trú : Yên Nam, Duy Tiên, Hà Nam
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Trung cấp kế toán
- Quá trình công tác :

Thời gian công tác	Chức vụ công tác
Từ 1995-1999	Nhà máy xi măng Kiện Khê
Từ 1999-2000	Xí nghiệp thực phẩm công nghiệp Phủ Lý
Từ năm 2000 đến nay	Kế toán trưởng Tổng Công ty cổ phần Tập đoàn Khoáng sản Hamico

Từ ngày 12/11/2009 đến nay	Thành viên HĐQT Tổng Công ty cổ phần Xuất khẩu Đông Nam Á Hamico
----------------------------	---

- Số cổ phần sở hữu : 10.000 cổ phần
- Số cổ phần đại diện sở hữu : 0 cổ phần
- Số cổ phần nắm giữ của người có liên quan : 0 cổ phần
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Tổng Công ty : Không
- Các khoản nợ đối với Tổng Công ty : Không
- Lợi ích liên quan đối với Tổng Công ty : Không
- Hành vi vi phạm Pháp luật : Không

Lý lịch thành viên Ban Tổng Giám đốc

(Lý lịch ông Hoàng Quốc Tùng- Tổng Giám đốc, ông Đoàn Minh Dũng- Phó Tổng Giám đốc trong mục lý lịch thành viên Hội đồng quản trị)

e/ Ông : NGUYỄN MINH THƯƠNG

- Chức vụ tại Tổng Công ty : Phó Tổng Giám đốc
- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 30/10/1975
- Chứng minh thư nhân dân : 168.068.323 cấp ngày 27/12/2000 tại Hà Nam
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : xóm Trung, Vũ Bản, Bình Lục, Hà Nam
- Địa chỉ thường trú : xóm Trung, Vũ Bản, Bình Lục, Hà Nam
- Trình độ văn hóa : Cử nhân kinh tế
- Trình độ chuyên môn : Quản lý
- Quá trình công tác:

Thời gian công tác	Chức vụ công tác
Từ trước 2002	Nhân viên kinh doanh xuất nhập khẩu – Công ty TNHH Tân Tân Thanh – TP.Hồ Chí Minh
Từ 2002 – 2003	Kế toán trưởng – Công ty TNHH Sơn Tùng – Hà Nội
Từ 2003 -2005	Kế toán trưởng Công ty TNHH Đông Nam Á
2006- nay	Phó Tổng Giám đốc Tổng công ty cổ phần Xuất khẩu Đông Nam Á Hamico

- Số cổ phần sở hữu : 9.000 cổ phần
- Số cổ phần đại diện sở hữu : 0 cổ phần
- Số cổ phần nắm giữ của người có liên quan : 0 cổ phần
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Tổng Công ty : Không
- Các khoản nợ đối với Tổng Công ty : Không
- Lợi ích liên quan đối với Tổng Công ty : Không
- Hành vi vi phạm Pháp luật : Không

Lý lịch thành viên Ban Kiểm soát**a/ Ông : LÊ TRUNG KIÊN**

- Chức vụ tại Tổng Công ty : Trưởng Ban kiểm soát
- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 04/8/1962
- Chứng minh thư nhân dân : 168108548 cấp ngày 27/10/2005 tại tỉnh Hà Nam
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Liêm Sơn, Thanh Liêm, Hà Nam
- Địa chỉ thường trú : Tổ 15, Phường Hai Bà Trưng, Phủ Lý, Tỉnh Hà Nam
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân Hóa sinh
- Quá trình công tác:

Thời gian công tác	Chức vụ công tác
Từ 1987-1995	Lâm trường quốc doanh Ninh Bình
Từ 1995-2003	Nhà máy xi măng Kiện Khê
Từ 2003 đến nay	Trưởng Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Tập đoàn Khoáng sản Hamico,

- Chức vụ hiện tại : Trưởng Ban kiểm soát
- Số cổ phần sở hữu : 5.000 cổ phần
- Số cổ phần đại diện sở hữu : 0 cổ phần
- Số cổ phần nắm giữ của người có liên quan : 15.000 cổ phần, trong đó :
 - + Họ tên người có liên quan : Nguyễn Thị Thoan
 - + Quan hệ : Vợ
 - + Số cổ phần nắm giữ : 15.000 cổ phần

- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Tổng Công ty : Không
- Các khoản nợ đối với Tổng Công ty : Không
- Lợi ích liên quan đối với Tổng Công ty : Không
- Hành vi vi phạm Pháp luật : Không

b/ Ông : BUI VIỆT VƯƠNG

- Chức vụ tại Tổng Công ty : Thành viên Ban kiểm soát kiêm Trưởng phòng XNK
- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 20/5/1982
- Chứng minh thư nhân dân : 145.076.071 cấp ngày 6/4/1999 tại Hưng Yên
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Tổng Phan, Phù Cừ, Hưng Yên
- Địa chỉ thường trú : Tổng Phan, Phù Cừ, Hưng Yên
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân Quản trị kinh doanh
- Quá trình công tác

Thời gian công tác	Chức vụ công tác
Từ 2008 đến nay	Tổng công ty cổ phần xuất khẩu Đông Nam Á Hamico

- Số cổ phần sở hữu : 600 cổ phần
- Số cổ phần đại diện sở hữu : 0 cổ phần
- Số cổ phần nắm giữ của người có liên quan : 0 cổ phần
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Tổng Công ty : Không
- Các khoản nợ đối với Tổng Công ty : Không
- Lợi ích liên quan đối với Tổng Công ty : Không
- Hành vi vi phạm Pháp luật : Không

c/ Ông : PHẠM VĂN QUANG

- Chức vụ tại Tổng Công ty : Thành viên Ban kiểm soát kiêm Nhân viên XNK
- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 4/01/1984
- Chứng minh thư nhân dân : 168.058.626 cấp ngày 15/5/2007 tại Hà Nam
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh

- Quê quán : Liêm Chung, Phủ Lý, Hà Nam
- Địa chỉ thường trú : Liêm Chung, Phủ Lý, Hà Nam
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân Kế toán
- Quá trình công tác :

Thời gian công tác	Chức vụ công tác
Từ 2004-2007	Nhân viên xí nghiệp ván nhân tạo & CBLS Việt Trì
Từ 2008-đến nay	Nhân viên xuất nhập khẩu Tổng công ty cổ phần xuất khẩu Đông Nam Á Hamico

- Chức vụ hiện tại : Thành viên Ban kiểm soát
- Số cổ phần sở hữu : 200 cổ phần
- Số cổ phần đại diện sở hữu : 0 cổ phần
- Số cổ phần nắm giữ của người có liên quan : 0 cổ phần
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Tổng Công ty : Không
- Các khoản nợ đối với Tổng Công ty : Không
- Lợi ích liên quan đối với Tổng Công ty : Không
- Hành vi vi phạm Pháp luật : Không

Lý lịch Kế toán trưởng

Bà : ĐÀM THỊ ÁI LEN

- Chức vụ tại Tổng Công ty : Kế toán trưởng
- Giới tính : Nữ
- Ngày tháng năm sinh : 16/5/1976
- Chứng minh thư nhân dân : 168.232.418 cấp ngày 21/9/2004 tại Hà Nam
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Thụy Phúc, Thái Thụy, Thái Bình
- Địa chỉ thường trú : Thanh Sơn, Kim Bảng, Hà Nam
- Trình độ văn hóa : Đại học
- Trình độ chuyên môn : Kế toán
- Quá trình công tác :

Thời gian công tác	Chức vụ công tác
Từ 2002-2006	Công ty may Graesun Việt Nam
Từ 2006 đến nay	Kế toán trưởng Tổng Công ty cổ phần Xuất khẩu Đông Nam Á Hamico

- Chức vụ hiện tại : Kế toán trưởng
- Số cổ phần sở hữu : 5.000 cổ phần
- Số cổ phần đại diện sở hữu : 0 cổ phần
- Số cổ phần nắm giữ của người có liên quan : 0 cổ phần
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Tổng Công ty : Không
- Các khoản nợ đối với Tổng Công ty : Không
- Lợi ích liên quan đối với Tổng Công ty : Không
- Hành vi vi phạm Pháp luật : Không

4.12 Tài sản

❖ Danh mục TSCĐ hữu hình của Tổng Công ty tính đến ngày 31/12/2009

Bảng 18

STT	DANH MỤC TÀI SẢN	31/12/2008		31/12/2009	
		Nguyên giá (1000 đồng)	Giá trị còn lại (1000 đồng)	Nguyên giá (1000 đồng)	Giá trị còn lại (1000 đồng)
	TỔNG TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH	34.336.138	31.923.908	65.568.807	60.727.240
01	Thiết bị dụng cụ quản lý	10.290	0	100.526	89.296
02	Máy móc thiết bị	1.820.186	1.325.539	9.533.742	8.542.400
03	Phương tiện vận tải Truyền dẫn	575.506	448.954	19.745.374	19.976.566
04	Nhà cửa vật kiến trúc	31.930.155	30.149.416	36.189.164	33.118.979

(Nguồn: Tổng Công ty cổ phần Xuất khẩu Đông Nam Á Hamico)

❖ **Danh mục một số TSCĐ chính của Tổng Công ty tính đến ngày 31/12/2009**

Bảng 19

STT	DANH MỤC TÀI SẢN	NGUYÊN GIÁ (đồng)	Giá trị còn lại (đồng)
01	Máy rút sắt liên hoàn	1.057.142.857	1.003.049.290
02	Dây chuyền sơn 2	1.600.000.000	1.518.128.655
03	Hệ thống cấp thoát nước	5.271.562.820	5.110.487.289
04	Hệ thống điện	10.075.695.950	9.706.253.765
05	Nhà xưởng lắp ráp điều hòa	2.745.182.062	2.476.382.985
06	Nhà xưởng dây chuyền sản xuất mắc áo số 2	5.114.662.637	4.807.782.879
07	Xưởng dán giấy mắc áo	9.357.156.804	8.483.822.169
08	Xưởng sơn tĩnh điện	2.523.273.862	2.281.460.117
09	Xưởng rút sắt số 01	1.896.904.544	1.638.235.743
10	Xưởng rút sắt số 02	997.344.506	960.775.280

(Nguồn: Tổng Công ty cổ phần Xuất khẩu Đông Nam Á Hamico)

4.13 Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức trong 02 năm tiếp theo từ năm 2010 đến năm 2011

Bảng 20

Đơn vị tính: triệu đồng

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2010		Năm 2011	
		Kế hoạch (triệu đồng)	% tăng (giảm) so với năm 2009	Kế hoạch (triệu đồng)	% tăng (giảm) so với năm 2010
1	Vốn điều lệ	56.880	-	56.880	-
2	Vốn chủ sở hữu	70.000	14,8%	76.000	8,6%
3	Doanh thu thuần	110.000	219,3%	120.000	9,1%

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2010		Năm 2011	
		Kế hoạch (triệu đồng)	% tăng (giảm) so với năm 2009	Kế hoạch (triệu đồng)	% tăng (giảm) so với năm 2010
4	Lợi nhuận trước thuế	25.000	509,7%	30.000	20%
5	Lợi nhuận sau thuế	21.875	433,5%	26.250	20%
6	Tỉ lệ lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	19,9%	67,2%	21,87%	9,9%
7	Tỉ lệ lợi nhuận sau thuế/ Vốn điều lệ	38,45%	434%	46,1%	19,9%
8	Tỷ lệ cổ tức (%/mệnh giá)	20%	-	25%	25%

(Nguồn: Tổng Công ty cổ phần Xuất khẩu Đông Nam Á Hamico; *: Năm 2009 được tính toán bắt đầu từ ngày 29/09/2009 khi Tổng Công ty hoạt động theo hình thức công ty cổ phần; Năm 2010 và 2011, Tổng Công ty được giảm 50% thuế thu nhập doanh nghiệp))

4.13.1 Căn cứ để đạt được kế hoạch lợi nhuận và cổ tức nói trên.

Hiện nay, Tổng Công ty đã ký kết và triển khai nhiều hợp đồng có giá trị lớn với các đối tác như Tri-State Consumer Suppliers, INC (tổng giá trị hợp đồng là 10 triệu USD), Wah Hing Lee Investment, INC (tổng giá trị hợp đồng là 3 triệu USD), GoSource USA, LLC (tổng giá trị hợp đồng là 2 triệu USD), BSV Trading, INC (tổng giá trị hợp đồng là 2,5 triệu USD)...Các hợp đồng cung cấp sản phẩm có thời hạn từ 3-5 năm, chủ yếu được ký kết trong năm 2009 với tổng giá trị gần 20 triệu USD, doanh thu bình quân khoảng 5 triệu USD/ năm. Với tỉ suất lợi nhuận sau thuế trên doanh thu khoảng 20%, Tổng Công ty hoàn toàn có thể đạt được lợi nhuận sau thuế bình quân ít nhất 1 triệu USD/năm (xấp xỉ 20 tỷ đồng). Bên cạnh việc duy trì quan hệ với các khách hàng truyền thống, Tổng Công ty vẫn tiếp tục tìm kiếm các khách hàng mới, đặc biệt tại thị trường Mỹ. Vì vậy, Tổng Công ty tin tưởng sẽ tiếp tục ký kết được các hợp đồng có giá trị lớn trong thời gian tới, góp phần quan trọng vào việc đạt được các chỉ tiêu tăng trưởng trong các năm tiếp theo.

Để có thể đạt được kế hoạch doanh thu và lợi nhuận trên, Tổng Công ty cũng đã phân tích điểm mạnh, điểm yếu, cơ hội và thách thức để đề ra các chiến lược, kế hoạch, chiến thuật phù hợp.

Điểm mạnh	Điểm yếu
- Thị trường xuất khẩu mặt hàng mắc treo quần áo của Tổng Công ty là thị trường Mỹ	- Là một doanh nghiệp trẻ, còn có những hạn chế về kinh nghiệm thị trường, nhất là với

<p>rất ổn định với những đơn hàng lớn, có giá trị kinh tế cao</p> <ul style="list-style-type: none"> - Máy móc, trang thiết bị dành cho sản xuất hiện đại, đáp ứng được các yêu cầu cao về mẫu mã và chất lượng sản phẩm. - Đội ngũ CBCNV giàu kinh nghiệm, chuyên môn cao gắn bó với Tổng Công ty tạo nên một tập thể đoàn kết, giàu sức mạnh. - Sự cạnh tranh giữa Tổng Công ty và các doanh nghiệp cùng ngành nghề trong nước là không cao. 	<p>những thị trường có yêu cầu khắt khe như thị trường Mỹ.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mặt hàng xuất khẩu tuy tạo ra doanh thu cao nhưng còn đơn điệu về mặt hàng xuất khẩu, và chịu ảnh hưởng khá lớn từ các chính sách thương mại của các nước nhập khẩu sản phẩm như Mỹ, EU đối với sản phẩm của Tổng Công ty cũng như đối với sản phẩm của các đối thủ cạnh tranh tại các nước khác, chủ yếu là các doanh nghiệp Trung Quốc.
Cơ hội	Thách thức
<ul style="list-style-type: none"> - Với uy tín ngày càng cao trong ngành, trong thời gian tới Tổng Công ty sẽ tiếp tục mở rộng quy mô, nâng cao năng lực sản xuất cũng như chất lượng sản phẩm để đáp ứng kịp thời nhu cầu của các đối tác. Những đơn hàng lớn đang và sẽ ký kết trong thời gian tới sẽ giúp Tổng Công ty có điều kiện đầu tư, thâm nhập các thị trường mới cũng như củng cố vị thế là một trong những doanh nghiệp dẫn đầu về chủng loại mặt hàng mắc treo quần áo xuất khẩu. - Nền kinh tế thế giới và Việt Nam sau khủng hoảng sẽ bắt đầu bước vào một chu kỳ phát triển mới trong những năm tới, tạo ra những cơ hội lớn cho những doanh nghiệp có nội lực và năng động trong hoạt động sản xuất và xuất nhập khẩu. - Khi cổ phiếu của Tổng Công ty được niêm yết trên SGDCK Hà Nội sẽ nâng cao uy tín cho Tổng Công ty, tạo điều kiện thuận lợi để Tổng Công ty huy động vốn cho các dự án. 	<ul style="list-style-type: none"> - Là một doanh nghiệp đầu ngành trong ngành hàng của mình tại Việt Nam tuy là một thuận lợi, nhưng cũng tạo nên những thách thức không nhỏ cho Tổng Công ty trong việc duy trì thương hiệu, duy trì sản lượng cũng như chất lượng sản phẩm trong điều kiện kinh tế nói chung cũng như thị trường trong nước và các nước nhập khẩu sản phẩm của Tổng Công ty đang trải qua những biến động hết sức khó lường. - Xét về lâu dài, với ưu thế quy mô và giá rẻ, sự cạnh tranh đến từ hàng Trung Quốc luôn là một thách thức không nhỏ đối với Tổng Công ty trong việc duy trì thị trường tiêu thụ cũng như mở rộng các kênh phân phối sản phẩm sang các thị trường mới.

4.13.2 Định hướng phát triển chiến lược của Tổng Công ty

Tuân thủ pháp luật:

Mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng Công ty luôn được đảm bảo tuân thủ theo các Quy định của Pháp luật Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của các cổ đông đã được quy định cụ thể tại Điều lệ của Tổng Công ty.

Quản lý, công tác tổ chức:

- Hoàn thiện, củng cố công tác tổ chức và hoạt động của Tổng Công ty với mô hình Tổng Công ty cổ phần, nâng cao trách nhiệm và tính chủ động của CBCNV, đảm bảo sự phát triển ổn định bền vững, lâu dài.
- Duy trì, nâng cao hệ thống quản lý chất lượng hiện có cho phù hợp yêu cầu về sản phẩm và chất lượng sản phẩm.

Tài chính:

- Tổng Công ty đã đăng ký Công ty đại chúng với Ủy ban chứng khoán Nhà nước và dự kiến niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội vào cuối năm 2009 hoặc đầu năm 2010.
- Tích cực tạo dựng hình ảnh, vị thế về tài chính nhằm thu hút sự quan tâm của nhà đầu tư, khách hàng về Tổng Công ty và sản phẩm dịch vụ của Tổng Công ty khi tham gia niêm yết trên thị trường chứng khoán.
- Xây dựng cơ chế quản lý tài chính minh bạch, công khai, phục vụ nhu cầu thông tin tài chính cho tất cả các đối tượng.
- Tiến hành liên doanh, liên kết trong và ngoài nước để nghiên cứu các sản phẩm và dịch vụ mới.

Hoạt động sản xuất kinh doanh:

- Trong những năm tới, Tổng Công ty sẽ tăng cường đầu tư thiết bị máy móc, dây chuyền sản xuất, áp dụng công nghệ tiên tiến để có thể đáp ứng tốt hơn nhu cầu mẫu mã và chất lượng sản phẩm.
- Tăng cường công tác quảng cáo, tiếp thị, quảng bá hình ảnh Tổng Công ty trên các phương tiện thông tin đại chúng đồng thời nâng cao chất lượng sản phẩm, dịch vụ, đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của khách hàng.
- Mở rộng thị phần mới, tăng cường quan hệ và chăm sóc mảng thị phần, khách hàng truyền thống của Tổng Công ty. Tiếp tục làm tốt công tác thị trường, tập trung khai thác các nguồn hàng, duy trì thường xuyên mối thông tin quan hệ để làm tốt công tác khách hàng đảm bảo kinh doanh có hiệu quả.

- Tiếp tục hoàn thiện các chương trình tăng cường quản lý sản xuất, quản lý kỹ thuật, giữ gìn tốt phương tiện, máy móc thiết bị và chỉ đạo thực hiện tốt các quy trình quy phạm trong bảo quản, vận hành sản xuất, đảm bảo an toàn về phương tiện, hàng hóa, con người và môi trường. Hợp lý hóa các khâu sản xuất, thiết lập các định mức, biên độ sản xuất hợp lý tiết kiệm nhưng vẫn đảm bảo chất lượng sản phẩm dịch vụ.

- Duy trì hiệu quả sản xuất, hạn chế rủi ro, đảm bảo về yêu cầu an toàn lao động, cũng như quan tâm đúng mức về yếu tố bảo vệ môi trường, cảnh quan thiên nhiên, ...

Phát triển nguồn nhân lực:

- Tổng Công ty chú trọng đào tạo nguồn nhân lực cả về mặt chất lượng và số lượng. Ưu tiên tuyển dụng các lao động trực tiếp có tay nghề vững, cán bộ có kinh nghiệm và chuyên môn đáp ứng yêu cầu của sản xuất trong điều kiện hội nhập kinh tế. Đồng thời trẻ hóa lực lượng cán bộ trong Tổng Công ty.

- Tiếp tục quan tâm, chăm lo đời sống vật chất và tinh thần của cán bộ công nhân viên, thực hiện tốt các chính sách, chế độ với người lao động, tạo điều kiện để mọi người hoàn thành tốt công tác, nhiệm vụ.

4.13.3 Kế hoạch đầu tư, dự án đã được HĐQT, ĐHĐCĐ thông qua

Hiện tại Tổng Công ty đã ký hợp đồng làm đối tác chiến lược với TRI-STATE CONSUMER SUPPLIER, INC, một doanh nghiệp nhập khẩu lớn của Mỹ, và đã xuất những container hàng đầu tiên cho doanh nghiệp này. Trong thời gian tới Tổng Công ty sẽ đầu tư thêm máy móc và xây dựng thêm các phân xưởng sản xuất để đáp ứng nhu cầu rất lớn của đối tác chiến lược. Dự kiến sau khi hoàn thành mở rộng quy mô sản xuất, tổng công suất dự kiến sẽ là 360 triệu sản phẩm/ năm với các sản phẩm là móc treo quần áo làm từ thép và gỗ với doanh thu dự kiến là hơn 100 tỷ/ năm.

4.14 Đánh giá của Tổ chức tư vấn niêm yết về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức

Dưới góc độ của một tổ chức tư vấn, Công ty Cổ phần Chứng khoán Gia Anh đã thu thập các thông tin, tiến hành các nghiên cứu phân tích và đánh giá cần thiết về hoạt động kinh doanh của Tổng Công ty cổ phần Xuất khẩu Đông Nam Á Hamico cũng như lĩnh vực kinh doanh mà Công ty đang hoạt động. Căn cứ vào tốc độ phục hồi và tăng trưởng trở lại của kinh tế thế giới cũng như Việt Nam, nhu cầu của thị trường Mỹ, thị trường xuất khẩu chính của Tổng Công ty, các đơn hàng dài hạn cũng như danh sách các đối tác chiến lược, các nhà nhập khẩu và quy mô, năng lực sản xuất của Tổng Công ty cổ phần Xuất khẩu Đông Nam Á... nếu không có những biến động bất thường ảnh hưởng tới hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp thì kế hoạch kinh doanh, doanh thu và lợi nhuận của

Tổng Công ty là hoàn toàn có cơ sở và khả thi. Tổng Công ty có cơ sở để đảm bảo được tỷ lệ chi trả cổ tức cho các cổ đông theo như kế hoạch cũng như mục tiêu tái đầu tư phát triển của Tổng Công ty.

Chúng tôi cũng xin lưu ý rằng các ý kiến nhận xét nêu trên được đưa ra dưới góc độ đánh giá của tổ chức tư vấn niêm yết, dựa trên những cơ sở thông tin được thu thập có chọn lọc và dựa trên cơ sở nghiên cứu về chứng khoán và thị trường chứng khoán, triển vọng phát triển của nền kinh tế thế giới, sự biến động tỷ giá USD, cũng như tiềm lực phát triển của Tổng Công ty cổ phần Xuất khẩu Đông Nam Á Hamico. Những đánh giá trên đây của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức của Doanh nghiệp hoàn toàn không đảm bảo giá trị của chứng khoán niêm yết cũng như sự chắc chắn của các số liệu dự báo. Những đánh giá này chỉ có tính chất tham khảo với nhà đầu tư.

4.15 Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức đăng ký niêm yết

- Không có

4.16 Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Tổng Công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cả chứng khoán niêm yết:

- Không có

PHẦN V**CHỨNG KHOÁN NIÊM YẾT**

5.1. Loại chứng khoán: Cổ phiếu phổ thông

5.2. Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu

5.3. Tổng số chứng khoán niêm yết: 5.688.000 cổ phiếu

5.4. Số lượng cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật hoặc của tổ chức phát hành:

- Tổng Công ty không có cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng.
- Cổ đông là thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng cam kết nắm giữ 100% cổ phiếu do mình sở hữu trong thời gian 06 tháng kể từ ngày đầu tiên niêm yết và 50% số lượng này trong 06 tháng tiếp theo.
- Hiện tại, tổng số lượng cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 06 tháng đầu tiên kể từ ngày chính thức được niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội của các cổ đông là thành viên HĐQT, Ban Giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng là 2.123.400 cổ phiếu. Trong vòng 06 tháng tiếp theo cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng là 1.061.700 cổ phiếu.

Danh sách các cổ đông bị hạn chế chuyển nhượng:

STT	Họ tên	Chức vụ	Số cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng trong 06 tháng đầu	Số cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng trong 06 tiếp theo
01	Nguyễn Hữu Biền	Chủ tịch HĐQT	1.143.600	571.800
02	Hoàng Quốc Tùng	Ủy viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	500.000	250.000
03	Đoàn Minh Dũng	Ủy viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc	250.000	125.000
04	Đặng Thị Thu Phương	Ủy viên HĐQT	10.000	5.000

05	Công ty cổ phần tập đoàn khoáng sản Hamico (Do ông Nguyễn Tiến Dũng – Thành viên HĐQT làm đại diện sở hữu)	Ủy viên HĐQT	200.000	100.000
06	Nguyễn Minh Thương	Phó Tổng Giám đốc	9.000	4.500
07	Lê Trung Kiên	Trưởng BKS	5.000	2.500
08	Bùi Việt Vương	Thành viên BKS	600	300
09	Phạm Văn Quang	Thành viên BKS	200	100
10	Đàm Thị Ái Len	Kế toán trưởng	5.000	2.500

5.5. Giá trị sổ sách trên mỗi cổ phiếu tại thời điểm 31/12/2009

Bảng 21

Chỉ tiêu	Giá trị
Vốn chủ sở hữu	60.979.690.745
Số lượng cổ phiếu lưu hành	5.688.000 cổ phiếu
Book Value	10.720 đồng
*Giá trị sổ sách của cổ phiếu (Book Value per share) được tính theo công thức:	
$BV/Share = \frac{\text{Vốn chủ sở hữu}}{\text{Tổng số lượng cổ phiếu lưu hành}}$	

5.6. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài

Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng Công ty cổ phần Xuất khẩu Đông Nam Á Hamico không có quy định cụ thể giới hạn tỷ lệ nắm giữ đối với nhà đầu tư nước ngoài.

Khi cổ phiếu của Tổng Công ty được niêm yết trên Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội, tỷ lệ nắm giữ của nhà đầu tư nước ngoài tuân theo quy định của Pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán Việt Nam hiện hành. Tỷ lệ sở hữu của các cổ đông nước ngoài giới hạn tối đa là 49% tổng số cổ phiếu đang lưu hành của Tổng Công ty. Tại thời điểm ngày 30/11/2009 không có cổ đông nước ngoài nào nắm giữ cổ phiếu của Tổng Công ty.

5.7. Các ưu đãi thuế liên quan

Theo Giấy chứng nhận ưu đãi đầu tư số 1107/GCNUD ngày 23/09/2003 của UBND tỉnh Hà Nam, Tổng Công ty cổ phần Xuất khẩu Đông Nam Á Hamico được hưởng các khoản ưu đãi về thuế sau:

- Được miễn tiền thuê đất 10 năm và được giảm 50% tiền thuê đất trong 10 năm tiếp theo kể từ ngày ký hợp đồng thuê đất; Hợp đồng thuê đất được ký ngày 16/12/2003.
- Được hưởng thuế suất 25%; miễn 2 năm và giảm 50% cho 4 năm tiếp theo kể từ khi có thu nhập chịu thuế; không phải nộp thuế thu nhập bổ sung quy định tại 1 điều 10 Luật thuế thu nhập DN; công ty hoạt động có lãi từ năm 2008 đến nay.
- Được miễn thuế nhập khẩu đối với hàng hóa là thiết bị, máy móc, phương tiện vận chuyển chuyên dùng (nằm trong dây chuyền công nghệ) mà trong nước chưa sản xuất được để tạo TSCĐ.

PHẦN VI

CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI VIỆC NIÊM YẾT

1. TỔ CHỨC TƯ VẤN NIÊM YẾT

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN GIA ANH

Trụ sở : 30 Mai Hắc Đế, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

ĐT : 04.35401230

Fax : 04.35400332

2. TỔ CHỨC KIỂM TOÁN

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN & DỊCH VỤ TIN HỌC TP.HỒ CHÍ MINH

Địa chỉ: Phòng 24.2, tầng 24, tòa nhà VIMECO, đường Phạm Hùng, quận Cầu Giấy, Hà Nội

Điện thoại: 04 3782 0045

Fax: 04 3782 0048

PHẦN VII

PHỤ LỤC

1. **Phụ lục I** : Bản sao hợp lệ Giấy CNĐKKD
2. **Phụ lục II** : Điều lệ Tổng Công ty phù hợp với Điều lệ mẫu công ty niêm yết
3. **Phụ lục III** : Quy chế Quản trị Tổng công ty phù hợp với Quy chế quản trị mẫu
4. **Phụ lục IV** : Nghị quyết ĐHĐCĐ thông qua việc niêm yết cổ phiếu của Tổng Công ty.
5. **Phụ lục V** : Báo cáo kiểm toán (*nguyên văn báo cáo kiểm toán*)
 - Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2007
 - Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2008
 - Báo cáo tài chính đã kiểm toán từ 01/01/2009 đến 28/09/2009 và từ 29/09/2009 đến 31/12/2009
6. **Các phụ lục khác có liên quan**

Hà Nam, ngày tháng năm 2010

CHỮ KÝ CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, TỔNG GIÁM ĐỐC, TRƯỞNG
BAN KIỂM SOÁT VÀ KẾ TOÁN TRƯỞNG

Chủ tịch Hội đồng quản trị

Kế toán trưởng

Trưởng Ban Kiểm soát

Kế toán trưởng

Hà Nam, ngày tháng năm 2010
CHỮ KÝ CỦA NGƯỜI ĐẠI DIỆN CỦA TỔ CHỨC TƯ VẤN

TUQ. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC